

NĂM THỨ TƯ -- Số 83

ĐUỐC-TUỆ

15 Avril 1938

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Báo in ở chùa Quán-Sứ N 73 Rickaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc

Chủ-nhiệm hội trưởng hội Phật-giáo

Quản-lý : Cung-đình-Bình

Chủ-nhiệm bút : Phan-chung-Thứ

Sư cụ chùa Bằng-Sở

Chủ-nhiệm bút : Dương-vân-Hiền

Sư cụ chùa Tế-Cát

GIÁ BẢO : Cả năm 1\$50. Nửa năm, 0\$80. Mỗi số 0\$07.

PHƯƠNG DANH BẢO TRỢ PHẬT-HỌC BẮC-KỲ

(tiếp theo)

- 135.) Ông giáo sư Đông lại, tổng Đông an, Vĩnh bảo, Hải dương.
- 136.) Cụ bậu Trần thị Giai, làng Quang lương tổng Hộ đôn, Thụy anh Thái bình, công đức 300.
- 137.) Trần văn Hiếu sung thư ký đồn Uông bí Quảng yên.
- 138.) Bài văn Thập ở mỏ than đồn Uông bí, Quảng yên.
- 139.) Trụ trì chùa làng Quần phương thượng, tổng Quần phương Hải bậu Nam định.
- 140.) Trụ trì chùa làng Ngọc hà, tổng nội Hoàn long, Hadong.
- 141.) Trụ trì chùa Quang minh phố Sích từ Hanoi.
- 142.) Hải dương Bình giang Phật giáo đại biểu tăng.
- 143.) Hà đình Tuyên tham tá tòa địa chính Ninh bình.
- 144.) Tại gia bồ tát hiệu Thịnh đức, phố hàng Bát Hanoi.
- 145.) Tại gia bồ tát hiệu Thiện nghiệp phố hàng Bát Hanoi.
- 146.) Trụ trì chùa làng Dương chính, tổng Phùng xi Ý-yên Nam định.
- 147.) Văn quang Thụy, phố Armand Hanoi.
- 148.) Bồ đức Long, phố đường cát Haiphong.
- 149.) Phạm thị Mùi, phố đường cát Haiphong.
- 150.) Trụ trì chùa làng Dương móng, tổng Phú Kim Kim thành, Hải dương.
- 151.) Trụ trì chùa làng Cờ dưng, tổng Lai vu, Kim thành, Hải dương.
- 152.) Thiện nghiệp bồ tát hiệu Xuân sơn thu trì, hàng mâm Hanoi.
- 153.) Thực đức bồ tát phố hàng bát Hanoi.
- 154.) Nguyễn thị Thực hiệu Riệu niên phố hàng Mã Hanoi.
(còn nữa)

CÂU TRUYỆN ĐẠO PHẬT VỚI VIỆC LÀNG

(tiếp theo)

Khách nghe đến đây, có ý lĩnh-ngộ, tỏ ra giáng vui-
vẻ mà rằng: — Như Tiên sinh đã nói, có lẽ trước kia
tôi cũng lầm, vì trước khi làm chính-trị quên hẳn về
giáo-hóa. Nay Phật-giáo đã có cái tinh-thần thiết-thực
với nhân-sinh như thế thì có thể đem Phật-giáo cảm-hóa
cho việc làng được.

Chủ: — Đạo Phật cũng như đạo Khổng, cũng lấy cái
luân-lý báo ơn đất nước làm trọng. Góp các nhà họ lại
thành làng, làng nhà quê với làng thành-phố đều là làng
đều cùng là một thể quần-tụ của nhân-dân cả. Thế rồi
hợp làng lại thì thành nước. Vậy làng tức là cái cơ-
quan dân-vị của bang-quốc đó, Đạo Phật lại cho rằng
nếu ai có thực-hành được mới có công-đức, vậy ta dùng
bổ làm việc nước mới là to còn làm việc làng thì là
nhỏ. Nếu kẻ làm việc nước mà không thực-hành được
công-đức gì thì không bằng kẻ đã có thực ơn thực đức
với làng. Vả nữa, làng đã quan-hệ cho nước, cho nhà
như thế, thì làng có hay nước mới có hay, làng có thịnh
nhà mới thịnh. Làm ích cho làng tuy vì người mà cũng
là vì mình, lợi-tha tức là tự-lợi

Khách: Vậy nay muốn cải-tạo lại cho một làng.
Tiên-sinh chỉ giáo cho biết thứ-tự cách làm thế nào?

Chủ: Bắt đầu Tôn ông với người làng hằng chính đến
lại cái chùa của làng, và khuyến hóa người làng tổ-chức
thành một hội Phật-giáo, rồi lấy đây làm nơi tuyên-truyền
đạo Phật; cảm hóa cho người làng. Diển giảng cho người
làng về những nghĩa bình đẳng, từ-bi báo ứng, từ-
ân lục phương và những đức-linh căn kiệm, những

giới hạnh nhân từ và cả những điều trung hiếu, nhân-nghĩa của Thánh-Hiền nữa, để gạt rữa những cái ruột dầy tham sân si, dầy nhân ngã đi. Nhưng cốt ở kẻ xướng-xuất phải làm gương cho người ta soi mới được. Cái cơ cảm hóa nhiệm mầu là cốt ở thành thực mới cảm được người ta. Sách Trung dung trọng chữ « thành » là thế. Phải làm cho chùa thành một cái học-đường công khai về đạo đức, tri tuệ của mọi người đã trẻ già giai giàu nghèo trong làng thì mới được. Lại phải làm cho chùa thành cái công viên cho mọi người vui mên mà đến.

Khách : - Sau khi làng đã có hội Phật rồi thì làm đến việc gì ?

Chủ : -- Bấy giờ đồng dân hội hợp lại mà bầu lại Hội đồng Hương-chính. Lớp hội đồng bầu sau khi người làng đã cảm hóa ít nhiều những nghĩa bình-dẳng, từ-bi, báo-ứng và trung hiếu của đạo Phật Thánh, tất lớp hội đồng này có nhiều người có công tâm sốt-sống làm việc, việc làng tất tiến-bộ. Bấy giờ Hương-hội bắt đầu trừ nghĩ khử mọi cái lệ, làm mọi cái lợi cho làng.

Khách : - Vàng, hương-chính cũng như quốc-chính, đã bước vào một cuộc canh-lan là cần phải khử mọi điều lệ làm mọi điều lợi. Nay hãy xin nói về việc trừ lệ trước. Thưa Tiên-sinh, những lệ tục ở dân-quê ta, chắc Tiên-sinh đã thừa hiểu, lịch lữ nhiều lắm, không biết trừ cái gì trước ?

Chủ : - Hãy phải trừ về cái đình trước.

Khách : - Rõ ai hay sao ?

Chủ : - Không, bất tất phải rõ. Tôi nói trừ về cái đình là trừ những cái lệ ác của cái đình mà chính dẫn lại cho nó.

Khách : - Cỗ nhìn ta lấy đó làm nơi văn vật của làng « Hương đặng tiêu triều đình », đó là nói về sự tôn-nghiêm của cái đình. Nay Tiên-sinh nói trừ lệ ác của cái đình, thì lệ ác gì ?

Chủ : — Ấy nó chết ở cái chỗ cò nhàn ta lấy cái đình làm nơi vắn-vật, làm nơi triều-dinh cỏn-con mà sinh ra bao nhiêu lệ-ác bởi cái đình. Cái đình đã giam-hãm, đã giết-hại bao nhiêu tài-tri người làng, khiến cho người ta cả đời tiêu ma hết tinh thần khi lực để tranh-quần nhau ở trong lũy tre xanh kia mà thôi, không còn biết đến giới cao bề rộng là gì nữa.

Khách : — Tiên-sinh phải giải rõ cho biết duyên cớ về những lệ phong ác-lục của cái đình là gì mới được chứ ?

Chủ : **Giáo hóa chính trị và hợp-hoan** là ba cái cần-thiết cho dân-sinh quần-chúng. Nhưng ba cái ấy phải dùng nó đời riêng nhau ra mới có ích, nếu đem hợp làm một thì thành lệ-hại. Tôi đã có câu « **Cái đình tam-hợp biến tam tai** », nghĩa là cái đình đem **giáo hóa chính trị và hợp hoan** hờn hợp làm một mà thành ba cái tai-ách cho làng.

Muốn biết ba cái **giáo hóa chính trị và cuộc hợp hoan** của làng vì sao hợp lại một chỗ mà thành tai-ách, vậy trước tôi hãy lược bày cuộc Tiên Triều-dinh của hương đảng để Tôn ông biết nội dung cái đình rồi sẽ giải rõ về từng cái ra sau.

Nguyên cái đình của các làng là có tự đời Lý, bấy giờ nó chỉ là một trạm để quốc vương khi đi tuần du vào trạm nghỉ. Đến đời Trần mới sức các làng phải thờ Thần Thành hoàng tại đình tức là thần trấn giữ một địa hạt. Lại cho phép làng được lấy nghi vệ Thiên-tử mà thờ Thần Thành hoàng tức là vua vô hình của làng. Kỳ dịch tức là triều thần của vua thần nên gọi là quan viên, mà người làng tức là quân-dân. Mỗi năm một lần mở hội gọi là « **đóng đám** », rước vua Thần đi tuần-du trong làng về rồi, dân làng đóng góp, xửa lễ vật thịt xôi tế-thần và thừa huệ những lễ vật ấy mà cùng nhau ăn uống, vui chơi, ca xướng tại đình trong kỳ đóng đám ấy. Rồi bàn bạc mọi việc quan việc dân cũng ở đó. Lấy

chức tước phân ngôi thứ giai cấp, lấy phần đưa cỗ biểu kính đàn anh, lễ nghi khoan ước do đó mà ra. Từ đó cái đình nghiêm nhiên thành một nơi triều đình công-con, trên có vua thần, dưới có kỳ dịch quan viên, cái đình bên hõn hợp đủ ba cái : Kinh-thờ thần-minh là việc giáo hóa, đồng dân hội âm là việc hợp hoan và bàn bạc việc quan việc dân là việc chính trị.

Lấy con mắt người xưa mà xem tựa hồ như một nơi tôn nghiêm văn vật và lập cho dân biết phép Triều-đình nhưng thực thì là lăm. Lăm vì nó là sự giả, nó là sự hõn độn.

Sao vậy ? Nói về giáo-hóa thì Triều đình là một việc, thờ thần là một việc, nay đem thu nhỏ triều-chính vào sự thờ Thần Thành-hoàng, lấy ngôi thứ, giai-cấp làm kỳ-cương ở trước thần minh thì là sai lạc mất nguyên-lý của tôn-giáo. Vì vua Thần nào biết ăn nói, bọn kỳ-dịch quan-viên thì hành hiệu lệnh thay. Bấy giờ những tay quyền-gian Tháo-mãng nhỏ là kẻ cường-hào mới ra đời, mượn oai linh Thần mà dọa-nạt hiếp-bức dân em. Vì thế mà làng cũng có nhiều cuộc đảo chính, đánh nhau, giết nhau ở giữa đình để tranh cái chiếu thủ-chỉ. Họ nọ với họ kia, bè này với bè khác, kiện-cáo, thù-hằn, âm hại lẫn nhau, anh em chú cháu cũng không từ, cũng lưu-huyết chỉ vì cái hừng tâm tranh vương đồ bá lấy miếng thịt giữa đình. Những kịch ấy, khắp mọi làng, xuất xưa nay, Tôn ông còn lạ gì. Lại một điều rất không bình-đẳng là khinh mặt người đàn bà. Hầu hết mọi việc mũ cao áo dài, xói lẫn ván lượt, cho đến cái ngôi cao vị trọng của người đàn ông ở đình, là do ở tay người đàn bà cả. Thế mà tuyệt không làng nào cho người đàn bà được cùng ra đình lễ bái bao giờ. Lại trước chỗ thần-minh, cỗ bàn bira bãi, ăn uống j-o, ăn xong nằm dườn ra hút thuốc phiện. Ấy việc sự thần đem hợp vào với chính-trị, âm nhằm thành mắt cả tinh-thần đi là thế, còn gì là giáo hóa hay nữa.

Khách gật gù và tùm-tỉm nói : — Đùng lăm.

Chủ : Lại nói về chính-trị. Làng là chỗ các quần-chúng ăn ở quây quần thân tình mật thiết hơn cả. Vậy phải cho các phái quần chúng được cử người thay mặt ra làm việc làng cho được thỏa thuận. Và khi hội bàn chính-sự phải có nơi riêng cho người ta nghị-luận được tự do. Nay quyền hương-chính do ở một người hay số ít người lấy thế lực chiếm được. Rồi đem hương-chính thi hành ở trước Thần minh, ở trong khi ăn uống, lấy chức lược phân ngôi thứ, lấy lệ-ngạch thịt xói bắt buộc, lấy oai thần dọa nạt đàn em. Dù thấy việc bất công, kẻ non cha mẹ, kẻm thế thần cũng không dám cãi. Bằng cực chẳng đã mà cãi lại, thì đàn anh họ kết ngay cho cái án là « **Khinh dân mạn thần** », thì ai mà không phải sợ. Ấy việc hương chính đem hợp với việc thờ-thần và việc **khẩu trái**, thành mất cả công bằng là thế.

Khách lại gật gù mà tùm tỉm nói : Đùng lăm.

(còn nữa)

Quảng-tràng-Thiệt Cư sĩ

*Nói về nghĩa sám - hồi trong đạo
Phật có quan-thiết đến người đời*



Thưa các anh em chị em giáo-hữu,

Tôi vốn học Nho. nay mới học Phật, đứng trước của Tam-Bảo hầu truyện các ngài, biết nói truyện gì bây giờ.

Đạo Phật là đạo thậm thâm vi diệu, trừ những bậc cao minh, cùng các nhà đạt-đức tu hành mới hiểu thấu được, còn ngoài ra, các anh em chị em giáo-hữu ngồi quanh đây, có lẽ phần đông cũng mới hiểu đạo Phật sơ sơ như tôi cả. Vậy câu truyện ngày nay, tôi tưởng chỉ nên đem những nghĩa thông thường trong Phật giáo mà

diễn giải, để các ngài dễ nghe dễ nhận. Tuy là thông thường nhưng nếu các ngài cùng tôi đều để tâm suy xét, thực hành đến nơi đến chốn, thì cũng không phải là vô bổ.

Tôi xin nói về « Nghĩa sám-hối trong đạo Phật có quan thiết đến người đời ».

Sám-hối nghĩa là gì ? là ăn năn cái tội lỗi của mình đã làm mà sửa đổi lại.

Kinh Phật có dạy rằng : Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham sân si, tùng thân khẩu ý chi sở sinh, nhất thiết ngã kim giai sám-hối.

Dịch nghĩa : Kiếp xưa tạo nghiệp đã nhiều, tham sân si biết bao nhiêu tội tình, bởi thân miệng ý mà sinh, ta nên sám-hối tu hành từ nay.

Theo ý nghĩa những câu kinh trên này, thì người đời chẳng những phải sám-hối tội lỗi kiếp này, mà còn phải sám hối những tội lỗi từ bao nhiêu kiếp về trước, bởi ba cái độc tham sân si mà ra. Tham là tham lam, như lấy của phi nghĩa, làm giàu bất nhân ; sân là nóng giận, như sinh sự đánh nhau gây nên ân mạng ; si là say mê, hoặc vì danh lợi, hoặc vì tình duyên, không biết tình ngộ. Những điều ấy, hoặc do thân ta làm ra, hoặc do miệng ta nói ra, hoặc do ý ta nghĩ ra, đều là tội cả.

Ôi, kiếp xưa đã vụng đường tu, kiếp này chẳng khéo đền bù mới xuôi.

Nhưng cái tội tiền kiếp là cái tội u u minh minh, ta chưa thành Phật, ta không nhớ được truyện ba sinh, ta biết ta phạm tội tình gì mà sám hối được ru ?

Theo thuyết nhà Phật, cái quả kiếp này, tức là cái nhân kiếp trước. Kiếp trước ta tu nhân tích đức, kiếp này mới được sinh ở cõi người, là cõi sung sướng thứ hai trong lục đạo, không phải sa xuống địa-ngục, làm súc-sinh hay làm quỷ đói. Nhưng chưa được tung mây để gió, thành thoi ở trên cõi giới, là cõi vui thứ nhất. Như

thế, ta đủ biết rằng ta còn cái nợ tiền kiếp chưa gỡ được song.

Huống chi, sinh ở cõi đời, mà còn có nhiều người làm vào cảnh nghèo nàn, làm ăn vất vả, chân lấm tay bùn, mà vẫn phải chịu đói khát. Lại còn những người thân hình tàn tật, hoặc mù lòa, hoặc què quặt, không làm ăn gì được. Nhờ cái gậy đưa đường, lấy đôi nạng đỡ bước, kêu van hành khất suốt ngày, mà chẳng đủ ấm no. Lại còn lắm kẻ bị những tai giời nạn đất, khổ không siết nói. Những hạng người đáng thương sót ấy, hằng ngày thấy ở trước con mắt chúng ta, há chẳng phải là những người phải chịu cái quả báo của nghiệp chương hay sao?

Vậy xin hỏi người đời có nên sám hối hay không? Mà sản nối cái tội tiền kiếp thì nên làm cách nào?

Tôi tưởng chẳng gì bằng chăm làm những việc phúc-thiện.

Xét trong kinh Tịch-độ, việc tác phúc có 32 điều. Đại khái như: Hiếu dưỡng phụ mẫu, trung báo quân vương, còn là làm chùa, tô tượng, lễ Phật, cúng táng, làm cầu làm quán, khơi giếng, khơi ngòi, vãn vãn... Nhưng theo thiện kiến của tôi, thì việc tác phúc cần và có ích hơn hết là việc bố thí. Bố thí có nhiều cách, nhưng theo phép lái thí thì dễ hơn, ai cũng làm được.

Như trên kia đã nói, những hạng người đáng cho ta thương sót, là những kẻ nghèo nàn tàn tật, cũng là những người quan quả có đức, mà ngày xưa vua Văn vương nhà Chu và ông Cấp-có đức bên Ấn-độ đã từng săn sóc thì ầu đến luôn. Thì ta nay cũng nên để ý đến họ. Nếu ta có tài có lực, ta nên đủ nhau lập nên những nhà từ thiện, trị bệnh, dưỡng lão, tuất có, càng nhiều càng hay. Bằng không thì nên giúp đỡ vào những công cuộc cứu tế mà người ta đã lập thành, mỗi khi có tai nạn xảy ra, hoặc giúp tiền giúp gạo, hoặc giúp quần áo, như nạn hỏa tai, nạn thủy潦, ta thường trông thấy đấy. Hàng muôn ức

người trông ngóng vào đống bảo, nếu không có cứu tế thì sao cho họ sống còn được.

Ôi, cõi sa-bà là bể khổ, kiếp phù sinh là kiếp khổ, có biết hằng hà sa số nào là cảnh khổ, đã hiện ra và sẽ hiện ra ở thế-gian. Tôi mong anh em chị em đồng đạo ta để tâm cứu khổ cho loài người, cũng đáng được ít nào hay ít ấy. Tức cũng là một cách thực hành sám hối, để chuộc các tội tiền kiếp của ta. Ta đã sám-hối, lo gì kiếp sau ta chỉ được ưu du trên từng gò Đâu-suất, hay Đạo-lý, ngày nghe chư Phật giảng kinh, cùng các vị Phạm-thiên Đế thích bắt tay, truyện trò vui vẻ vậy du.

Vả chẳng tôi thường thấy : mỗi khi có việc nghĩa-cứu nên làm, ai cũng nô nức, hay việc thiện như hội Phật-giáo, thì ai cũng tán thành, kịp đến khi phải góp tiền, thì lại có người đánh trống lảng, cho nên tôi dám đem cái thuyết tài thí mà hiến đống bảo.

Sách Liễu-trai có chép một truyện này : Nàng Giang-thành là vợ Cao-sinh, có nhan sắc hơn người, nhưng tính tàn ác, ăn ở với chồng thậm tệ. Người chồng vì yếu nên nhẫn, rồi vì nhẫn mà phải quặp râu. May có Thần-nhân bảo cho biết là nghiệp báo, Cao-sinh bèn tụng kinh sám hối, làm nhiều việc phúc thiện. Quả nhiên Phật-tổ diễm hóa, nàng Giang-thành biết hối ngộ, thành người vợ hiền.

Trong các sách khác cũng chép nhiều truyện báo ứng. Như những người gặp được vợ hiền con thảo, ấy là phúc báo ; những người phải hóa thân trâu ngựa ngựa cưỡi, ấy là họa báo. Cái thuyết quả báo đáng ghê sợ ấy, chúng ta không biết đâu mà tin cho hết. Nhưng cứ xét cái lẽ làm lành được phúc, làm ác gặp họa, là lẽ đương nhiên, những ai đã chột đi làm đường, cũng nên tỉnh ngộ mà sám hối.

Thưa các ngài, từ nãy đến giờ, tôi nói việc sám hối những tội lỗi về kiếp quá khứ, tưởng cũng đã đủ nghe. Nay xin nói về việc sám hối những tội lỗi về kiếp hiện tại này :

Chúng ta thường có dịp đi qua các tòa án cùng các nhà giam, thấy nhan nhản những tội-nhân, đây tội nói những tội phạm về luân-lý đạo đức, nào già, nào trẻ, nào giai, nào gái, siêng siách chớ buộc sao mà đông thế ! Trong những đám đông ấy, kẻ phạm tội nhẹ cũng có, kẻ phạm tội nặng cũng nhiều.

Ta chẳng thấy các báo đăng tin đày ư, con giết cha để chiếm lấy sản nghiệp, em giết anh mà chanh lấy gia-tài, vợ dùng thuốc độc hại chồng để đi với tình nhân, bạn bè lừa dối nhau, tranh cướp tài sản hại nhau. Lại cũng có kẻ nóng giận vô lý mà gây nên những việc bạo thiên nghịch địa như : vì mấy bắp ngô mà giết 2 nhận mạng, lại cất gân một người đàn bà, như việc đã xảy ra ở làng Nghi-lâm ; Vì đi ăn cướp bị chống cự, mà giết cả nhà khờ chủ, không tha một đứa bé, như ở Đòng-triều, vì ghen tuông mà kết quả tính mạng người vợ chưa cưới một cách thảm khốc, như ở chợ Bờ. Những tội ác ấy xét ra cũng vì 3 cái độc tham sân si mà sinh ra cả, Những người có lòng với nhân tâm thế đạo đã phải than rằng : Phong hóa suy đồi, luân thường bại hoại, không phải là quá lo.

Những hạng người như trên, đã can trọng tội, cố nhiên phải xử đại hình, chẳng những bị giam cầm ở các nhà ngục trong nước trong xứ, mà còn có nhiều người bị đày ra các hoang-đảo nữa. Tuy nhiên, những tội phạm ấy, nếu phải là hạng ngu si điên cuồng, chung thân tự bạo tự khi thì chẳng đáng kể làm gì. Vì bằng không thế, mà biết sám hối những việc đã làm, thì cũng không phải không có đường lối cho họ cải quá tự tại được.

Hoặc có người hỏi : Các tội phạm sau khi được thả về, muốn thực hành công việc sám hối, để nên quốc dân lương thiện thì nên theo đường lối nào ? Xin thưa : chẳng gì hơn tin theo đạo Phật. Đạo Phật vốn cao siêu, có nhiều kinh điển, có nhiều giới luật, nhưng tôi hãy xin nói một điều thiện căn, là điều người ta phải biết trong khi mới nhập môn, tức là ngũ giới.

Ngũ giới có những gì ? Một là không sát sinh, theo giới này thì không hại người hại vật, tức là một bác nhân-nhân Hai là không được trộm cướp, theo giới này thì không tham của giời, không lấy của người, tức là một người liêm chính. Ba là không được tà dâm, theo giới này thì giữ trọn luân thường, không đường dâm loạn, làm cho phong tục được thuần lương. Bốn là không được nói eán, theo giới này thì chánh điều khẩu thiệt thị phi, khỏi sự dèm pha dùa nịnh, không khi nào có truyện đòi co, mang thù mang oán. Năm là không được uống rượu. Vì rượu làm cho người ta say sưa, loạn tâm loạn tính, sinh ra nóng nảy điên rồ. Giới rượu thì giữ được bản tính thuần hòa, không đến nỗi sinh sự gây họa.

Nói tóm lại, giữ được trọn 5 giới thì có đủ thói hay nết tốt, còn làm gì có như 5 tội ác như trước đã phạm. Đã theo được 5 giới, rồi dần dần làm 10 điều thiện, 8 đạo chính, theo tôn chỉ từ bi bác ái của chư Phật. Thế tức là một người quốc-dân có tư cách hoàn toàn. Một người như thế, trăm nghìn người cũng như thế, chẳng là hạnh phúc cho nhân quần xã-hội hay sao

Trên đây tôi nói những người gây nên trọng tội phải nên sám hối đã đành. Thế còn hạng bình-dân thì sao ?

Người đời không phải là thánh, thì ai mà không có lỗi. Ta thử ngó qua con đường đời, ta đã thấy biết bao nhiêu người làm điều lầm lẫn : Nói trong học giới, thì có một số đông thanh niên ở nơi thành thị, ham chơi ham bời, đua ăn đua mặc, bĩu nhác sự học, không tới được bậc cao minh, thành ra một hạng người giở giang. Cũng có người học đã thành tài, chẳng may gặp hồi kinh tế gian nan, không kiếm được công ăn việc làm sòng với tài học, lại không chịu soay làm những nghề thấp kém, thành ra một hạng người trí thức thất nghiệp. Nhà nông thì trong khi cấy xấu cuộc bầm, đập đập be bờ, thường vì một gấu nước, một tấc đất, tranh lẫn của nhau

chỉ vâu ích kỷ, hỏi đến sự cải lương nông nghiệp, chưa thấy có gì. Công nghệ tuy có tiến bộ một chút, nhưng chỉ thấy hào nháng bề ngoài, còn về phần tinh vi kiên cố so với đồ cổ vẫn còn kém xa. Vì họ làm điều bạc, chỉ cốt suất sản được nhiều và bán được rẻ được chạy mà thôi. Thương mại thì ít người biết khước trương thương nghiệp, lập nên nghiệp đoàn hay thương hội để cạnh tranh mỗi lợi trên thị trường. Ta lại thấy lắm trò bày ra rất đáng phàm nản : Nào là kẻ buôn dầu làm thùng 2 đáy, nào là kẻ buôn ngô tưới nước lẫn vào, nào bán cóc vàng, nào buôn bạc giả. Tứ đốm tam khoanh, ba lừa bảy lọc, ngàn thay.

Trên đây là tôi nói những cái lỗi chung của xã hội. Còn cái lỗi riêng của cá nhân, thì nhiều không xiết kể. Có kẻ không chịu yên nghiệp làm ăn, tham lam của người, gây nên tội ác. Như ăn cắp trong chợ, cướp rất ngoài đường, bạn bè lừa nhau, đẩy tớ phần chủ. Có kẻ lại cậy cái dũng huyết khí, vì một cớ nhỏ, gây nên cuộc đả mấu, rồi xa vào lối pháp luật. Còn có kẻ say đắm tình duyên, ham mê cờ bạc, đến bước đường cùng, rồi đưa nhau vào chốn chết, hoặc ở sông hồ, hoặc ở đường sắt. vân vân. Chẳng qua chỉ vì ba cái độc tham sân si gây nên cả.

Đến như các gia đình lương thiện, có đời khi trong khoảng cha con, anh em, vợ chồng, cũng chỉ vì 3 cái độc trên nó làm cho tối đen lòng người, mà sich ra những điều sich méch, những cuộc sùng đột, diễn ra những tấn tuồng đáng chán đáng buồn, chái với luân lý từ ăn trong đạo Phật.

Chúng tôi mong những hạng người trên đây đều một lòng sám hối mà qui y đạo Phật. Cứ đến ngày rằm hay mùng một, đến trước Phật-đài mà thú tội, rồi phát nguyện theo chủ nghĩa dũng mãnh tinh tiến của đức Phật tôn, mà tu tâm luyện tính, cải ác qui thiện, chẳng cũng hay lắm ư ?

Ngày xưa Vua A-dục bên Ấn-độ phạm tội giết cha, bị lương tâm cắn rứt, ngồi đưng không yên. Sau khi sám hối ở trước mặt Phật, trong lòng mới được thư thái. Hoàng-tử Ác-hữu lập tâm hại anh, sau cũng vì sám hối tu hành, được thành chính quả. Bởi vì chư Phật từ bi, bao giờ cũng sẵn lòng xá cho kẻ có tội đã biết sám hối.

Trong kinh có câu rằng : « Nhất thiết tội chướng, ngã dai sám hối, chư Phật Thế-tôn đương chứng tri ngã đương úc niệm ngộ ». Nghĩa là : Hết thảy tội chướng, ta đều sám hối, thì đức Phật Thế-tôn hẳn chứng giám cho ta và ghi nhớ đến ta.

Phật đã chứng giám và ghi nhớ đến ta, ta còn ngại gì mà không thực hành sự sám hối. Nếu người đời làm được như vậy, thì trong lòng thư sướng, mọi người đều được yên vui, mọi nhà đều được hạnh phúc, mà một nước cũng được hưởng thái bình. Cái nghĩa sám hối của đạo Phật có quan thiết và bổ ích cho người đời thực không phải là nhỏ vậy.

✠ *Bề oan lai láng trên đời,
Xưa nay ai vớt hết người trầm luân?
Có chăng phép Phật truyền vần,
Khiến người sám hối lần lần tỉnh ra.*

Cùng tôi đây mới được bước chân vào rừng thiền, bỏ ngõ như con chim chích. Còn chưa biết cái hoa Mạn-đà-la, cùng con chim Ca-lăng-tần già nó ra thế nào. Vậy mà dám nói truyện về đạo Phật, thực là quá bạo. Nếu có điều gì thất thố, xin các ngài hi xá cho.

Nam mô A-di-đà Phật

Đông cương . Kiều-Tường soạn

Ngày 14 tháng 7 năm Đinh-sửu (19-8-37).



VIỆT-NAM THIÊN-TÔNG THẾ-HỆ

(tiếp theo)

(Phái Ti-ni-đa-lưu-chi)

Đời thứ hai. -- Đời này có một người

Pháp-hiền 法賢 Thiên sư

Thiên-sư quê ở quận Cửu-diên, nhà họ Đỗ, mình cao 7 thước 3 tấc. Khi mới xuất-gia, Thiên-sư đến làm đệ-tử cho Quan-duyên 觀緣 đại-sư ở chùa Pháp-vân, lấy giới cụ-lúc, theo đòi bạn học, nghe thầy giảng dạy mọi lẽ thiền yếu. Khi ấy Ti-ni-đa-lưu-chi ở Quảng-dông sang nước ta, trụ trì tại chùa Pháp-vân, Ti-ni-đa-lưu-chi Thiên sư thấy Pháp-hiền liền nhìn kỹ vào mặt mà hỏi rằng :

— Ông họ gì ?

Pháp-hiền đáp :

— Thế Hóa-thượng họ gì ?

Ti-ni-đa-lưu-chi thiên-sư lại hỏi :

— Ông không có họ à ?

— Sao lại không có, nhưng đó Hóa-thượng biết.

Ti-ni-đa-lưu-chi quát lên rằng :

— Biết để làm gì ?

Pháp-hiền-sư liền chột nghĩ ngay ra, liền sụp xuống làm lễ, bèn đăc đạo từ đó. Sau Ti-ni-đa-lưu-chi thiên sư lịch rồi, Pháp-hiền-sư liền vào núi Tì-sơn lập phép thiền định. Hình hài gầy gộc như bó củi khô, quên hết cả mọi sự đời, không còn biết có mình với vật khác nữa. Những loài chim rừng thú nội tìm đến chơi đến với Người. Đời thấy thê hám mộ vô cùng, học trò tìm đến xin học đông lắm Người mới lập nền ngôi tinh xá để dạy học. Số tăng học sinh lúc nào cũng hơn ba trăm người. Phái thiên-lông ở nước Nam hồi này là thịnh nhất. Quan thái-sư nhà Tùy là Lưu-Phượng đem việc Người tâu với vua Cao-lỗ nhà Tùy. Vua Cao-lỗ

cũng kính mến về Phật pháp thịnh hành ở nước ta mà lại có bậc cao-tăng đại-đức như Người, vua Cao tổ liền sai sứ giả đưa năm hòn xá lỵ của Phật và một tờ điệp cấp cho Người, dựng tháp để cúng dàng Pháp-hiền thiên-sư bên đem các hòn xá-lỵ ấy về xây tháp ở chùa Pháo vân xứ Ly lũ, chùa Tráng ái xứ Phong-hoan. Đến năm Vũ đức thứ 9, Bình-luất đời Đường, Pháp-hiền thiên-sư thị tịch.

Đời thứ ba - Một người (khuyết).

Đời thứ tư. Một người.

Thanh-Biện 清辨 Thiên sư

Thiên-sư trụ trì ở chùa Kiến dương, làng Hoa lâm, phủ Tai-tiền-đức. Quê Người ở làng Cồ-giao, nhà họ Đỗ, 12 tuổi theo làm đệ tử cho Pháp-dăng thiên-sư chùa Phổ quang. Khi Pháp-dăng thiên-sư sắp tịch, Thanh-biện sư hỏi rằng :

-- Sau khi Hòa thượng tịch đi rồi, con nương nhờ vào đâu ?

Pháp-dăng trả lời :

— Cừ nương nhờ vào « sùng nghiệp » mà thôi.

Thanh-biện chẳng hiểu « sùng nghiệp » là nghĩa gì Pháp-dăng diệt rồi. Thanh-biện sư chuyên tụng về kinh Kim-cương, một ngày kia có một người khách cũng học đạo thiền-tônay đến chơi, thấy Thiên-sư biện sư chuyên trì kinh Kim-cương, khách liền hỏi :

— Người ta nói kinh này là « Tam thế Chư Phật mẫu 三世諸佛母 của Tam thế Cờ Phật », thì câu nào là cái nghĩa Tam thế Chư Phật mẫu ?

Thanh-biện sư nói :

— Tôi tuy chuyên trì kinh này mà vẫn chưa hiểu được nghĩa ấy

— Thế Người trì kinh này đã bao lâu ?

Ông khách hỏi lại thế, Thiên-sư biện sư thưa :

- Được tám năm nay.

- Chiao ôi, Người tri kinh đến tám năm mà có một chỗ nghĩa cốt yếu của kinh không hiểu. Vậy Người tri kinh đến tám năm cũng chẳng có ích gì.

Ông khách nói xong, Thanh-biện sư liền làm lễ tạ và xin ông khách chỉ chỗ biết chỗ để học thêm. Ông khách bảo Người nên đến chùa Sùng-nghiệp mà học cụ Huệ-nghiêm Bấy giờ Thanh-biện sư mới chợt tỉnh ra mà rằng :

- Thế ra bây giờ tôi mới biết lời nói của thầy Pháp-dương tôi là đúng.

Nói rồi bèn theo lời ông khách đi sang Sùng-nghiệp học Huệ-nghiêm thiền sư. Mới tới chùa, Huệ-nghiêm thiền sư hỏi ngay rằng :

- Ông tới đây có việc gì ?

Thanh-biện sư thưa :

- Vì trong tâm con có một điều chưa ổn được.

Huệ-nghiêm thiền sư hỏi :

- Điều gì mà ông chưa ổn ?

Thanh-biện liền đem câu nghĩa kinh trước ra bạch. Huệ-nghiêm thiền-sư liền giải mà rằng :

- Đó là tại ông quên lấy chữ. Ở 19 chữ đó, chữ trọng kinh đã nói : Tam thế chư Phật cập chư Phật a-nỗ đa-la tam rieu tam bồ đề pháp giai tông thủ kinh xuất 三世諸佛及諸佛阿耨多羅三藐三菩提法皆從此經出. Nghĩa là Tam-thế chư Phật và pháp a-nỗ đa-la tam rieu tam bồ-đề của chư Phật, đều do kinh này mà ra, như thế há không phải câu nghĩa « Chư Phật mẫu » là gì.

Thanh-biện sư thưa :

- Vàng, thế ra tại đệ-lữ con ngu tối không nghĩ ra.

Huệ-nghiêm thiền sư lại hỏi :

- Ai thuyết pháp ra kinh ấy ?

Tánh-biện sư bạch :

— Không phải là đức Như-lai thuyết-pháp thì còn là ai?
Huệ-ngiêm nói :

— Trong kinh đã nói : Nếu người nào bảo là Như-lai đã có thuyết pháp thì người ấy là báng Phật, không hiểu được cái nghĩa mà ta đã thuyết ra đây. 若言如來有所說法卽爲謗佛是人不能解我所說義。 Vậy ông nghĩ xem Nếu bảo kinh ấy không phải là Phật thuyết, thì là báng kinh ; nếu bảo kinh ấy là Phật thuyết, thì là báng Phật. Ông nghĩ ra thế nào ? nói ngay !

Tánh-biện sư vừa chực mở miệng ra thì Huệ-ngiêm liền-sư lấy cái phất trần đánh lấp vào miệng Người, Người rất lạ bèn giác ngộ, sụp xuống làm lễ Huệ-ngiêm liền-sư. Rồi trở về chùa Kiến-dương dạy học. Năm Thành-cung thứ hai, bính-tuất, đời Đường, sốa duyên đã trọn, Tánh-biện liền-sư thị tịch.

(còn nữa)

D. N. T.

Tiên thân đức Thế-tôn cầu pháp

Trong kinh Hiền-ngu-nhân-duyên có chép rằng : Khi đức Phật Thích-ca mâu-ni mới thành chơn-giác, ngài nghĩ rằng : Các loài chúng sinh mơ màng điên đảo, khó thể dạy được, nếu ta ở đời này, cũng là vô-ích, chỉ bằng tịch ngay vào cảnh Niết-bàn. Bấy giờ vua cõi phạm-thiên biết ngài nghĩ thế, từ cõi giới xuống, tới chước mặt ngài, chắp tay đảnh lễ, đức Phật ngài bảo vua cõi phạm-thiên rằng : Ta thấy chúng-sinh, bụi chần che tối, say mê sự đời, không có niệm tu, nếu ta ở đời, chỉ vờng công thôi, nên ta nghĩ : « chỉ diệt là vui ». Vua cõi phạm-thiên bạch rằng : bạch lay Thế-tôn, ngày nay ; bề pháp đã đầy, vương pháp đã dựng, chuyên mê khai ngộ nay chính phải thời. Lại

những chúng sinh, kẻ độ được ấy cũng đã nhiều lắm, sao ngài vào ngay trong cõi Niết-bàn, cho mọi loài kia mất hẳn che chở. Chúng tôi lại nhớ: tiền thân Thế tôn; hoặc bỏ vợ con, hoặc bỏ thân mạng, vì cầu Phật pháp, cho thành chính giác để giáo-hóa chúng sinh, nay đạo đã thành, sao ngài không nhớ.

Nay tôi thuật lại các tiền-thân ngài cầu pháp sau này:

1. Bỏ cả vợ con mà cầu Phật pháp

Chính tôi còn nhớ từ kiếp lâu xa, ngài giáng sinh xuống châu diêm-phù-đề, làm vua một nước nhỏ, tên ngài bấy giờ ghi là diệu-sắc, đức to sức mạnh, nhân vật nhờ ơn, nước thịnh dân giàu, thái bình vô sự. Ngài lại nghĩ rằng: ta nay làm vua mà chỉ bố thí cho dân no ấm được phần xác thôi, nếu không có pháp cứu-độ về phần tâm, thực lợi ai ai, nên tìm phép Phật chân thực cho dân được quả yên vui. Tức thì tuyên lệnh khắp cả nước rằng: « Ai có Phật pháp đem giầy bảo ta, tùy ý muốn chi, ta không trái ý ». Lệnh rao khắp mọi nơi, không có ai ứng. Vua Tý-sa môn ở cõi giới Bắc, muốn thử lòng ngài, biến ngay thân giới, hóa làm dạ-xoa, răng nạch ngược lên, tóc đầu đứng dựng, miệng phun ra lửa, đi đến cửa cung, hét to lên rằng: « Ai muốn nghe pháp, ta sẽ bảo cho » Ngài nghe tiếng nói, vui mừng khôn siết, thân hành ra đón, làm lễ rước vào, mời ngay lên ngồi trên tòa cao nhất, triệu các quan dân đến hội nghe pháp. Quý dạ-xoa ấy bảo ngài rằng: « Ta rất khó khăn, mới nọc được pháp, nay muốn được nghe, có đâu dễ thế ». Ngài liền xoa tay cung kính bạch rằng: « Người muốn dùng gì? tôi không tiếc ạ » Quý dạ-xoa ấy đáp: Nếu vua chịu đưa vợ con thân yêu của vua cho ta ăn thịt, thì ta mới bảo ». Bấy giờ ngài đưa ngay phu-nhân và con quý, đứng cúng dạ-xoa. Dạ-xoa nhận rồi, lên ngồi ngất nghe ở trên tòa cao, sẽ thật ăn ngay cho chúng hội biết. Thân dân kinh ngạc thương sót kêu van, xin thôi việc ấy. Ngài vì việc pháp, chẳng chút dỗi tâm. Dạ-xoa ăn xong mới nói kệ rằng;

Hạnh thế-gian đều không thường dò,

Có sinh thì có khổ kèm theo.

Năm ấm này cũng đều không cả,

Chốn không kia chân-ngã ở trong.

Nghe kệ ấy rồi, ngài vui mừng lắm. mà tâm ngài vẫn chẳng hối hận chi, truyền viết ngay bài kệ ấy ra, sai sứ ban khắp cõi Diêm-phù-đề cho dân tụng tập. Bấy giờ vua Tỳ-sa-môn lại hoàn thân giới, khen rằng: « Thiện thay, quý hóa ».

Phu-nhân và thái-lữ lại hoàn như cũ.

2 Khoét mình thắp đèn để cầu Phật pháp

Từ a tăng-kỳ kiếp xưa Phật ngài cũng giảng sinh làm vua cõi Diêm-phù-đề tên là Kiền-sá-ni ba-lê, khoét mình nghìn lỗ thắp làm nghìn ngọn đèn cùng giảng Bramon tên là Lao-độ-Sai để cầu nghe Phật pháp (sự tích cũng tương tự như tích vua Đại-chuyển-luân ở bài D. D, T. V. T. Đ. của ông T. V. T. đã đăng ở Đuốc-Tuệ số 34, xin các độc-giả cứ xem bài ấy cũng thế, nay tôi không phải thuật tường tích này nữa).

3 Đóng danh vào mình để cầu Phật pháp

Lại có một koi tiền thân ngài lại giảng sinh làm vua cõi Diêm-phù-đề. Khi ấy Phật pháp hiếm có, ngài thích muốn nghe, mà không có mấy người biết. Ngài tuyên lệnh ra khắp cả nước rằng: « Ai có kinh pháp, nói cho ta nghe, ta sẽ cấp cho, sự dùng sáng ý ». Có một người Bramon tên là Lao-độ-sai, đi đến cửa cung, tự khoe biết pháp. Ngài nghe nói thế, vui mừng khôn siết, ngài thả ra đón, lễ giáp đến chân, rồi rước vào điện chính, bày tòa sang trọng mời ngồi lên trên. Chắp tay bạch rằng: Kính xin đại-sư thuyết pháp cho nghe ạ.

Lao-độ-sai nói: Ta đi du học khắp cả bốn phương, thì mới biết pháp. Làm sao Đại-vương khinh dị như thế. Ngài lại xoa tay, mà bạch rằng: Nếu thầy muốn gi

xin cứ phán cho, về sự cúng dàng. xin không dám tiếc a.

Lao-độ-sai chính sắc bảo ngài rằng :

« Nếu mà đóng được nghìn cái danh sắt ngập vào thân mình, thì ta thuyết cho ».

Ngài vàng lời ngay, và xin sau bảy ngày nữa sẽ làm việc ấy.

Ngài liền sai sứ cuỡi voi đi tám nghìn dặm (giống voi khôe, mỗi ngày đi được 8000 dặm) tuyên lệnh khắp cả Diêm-phù-đề rằng : « sau 7 ngày nữa đấng Đại-vương ta, sẽ đóng nghìn danh vào trong thân mình ». Quan dân nghe tin, kéo lại như mây, đều cùng kêu rằng : thần dân bốn phương, chúng con nhờ ơn Đại-vương được dân khang vật thịnh, cúi xin Đại-vương, đừng đóng nghìn danh vào trong thân mình, để cho thần dân thỏa lòng trông cậy. Phu-nhân, tái-tử và các đại-thần, cùng vào chầu cả, cũng cùng một lòng, cúi xin Đại-vương, thương đến chúng tôi, chớ vị một người, làm thế thì chết. Nỡ bỏ hết thầy chúng sinh thiếu hạ hay sao ?

Bấy giờ ngài đối trước mặt đại chúng mà ủy dụ rằng : « Ta từ vô-lượng kiếp nay, vào trong sinh tử, thân chết vô số, hoặc vì tham dục, hoặc vì sân hận, hoặc vì ngu si, kể những đồng xương cao hơn Tu-đi, chặt đầu máu chảy hơn nước sông cái ; nước mắt kêu khóc nhiều hơn bốn bể, cứ những nỗi ấy, luống một thân hoại, chưa từng bao giờ bỏ thân vì pháp, nay mới được khi đóng danh vào thân, để cầu Phật pháp sau ta thành Phật sẽ lấy thanh gươm trí-tuệ, cắt đứt những bệnh kết-sử cho các người. Các người không được gán trở lòng đạo của ta. Bấy giờ đại chúng im lặng như tờ.

Ngài liền bạch với ông Lao-độ-sai rằng : Cúi xin Đại-sư ra ờn nói trước, sau sẽ đóng danh. vì sợ chết ngay không kịp nghe pháp

Lao-độ-sai nói kệ rằng :

Cảnh thế-gian đều không thường đó,
 Có sinh thì đều có khổ theo.
 Dầu lầm pháp cũng đều vô định,
 Không phải là chân chính của ta.

Nghe kệ ấy rồi, đóng ngay nghìn chiếc danh sắt ngập vào trong thân. Bấy giờ phu nhân, thái-tử và cả thảy dân, rất minh lộn nhào cả xuống mặt đất, như núi đổ, lăn lộn kêu khóc, mê hoảng hơi hổi, giờ đất sáu loài động tất cả. Các cõi trên giờ, gồm cả dục, sắc, lấy làm quái gỡ không biết cái chi: xô cả xuống xem, trông thấy hồ-tát, chịu khổ vì pháp, nữ hại cả thân, cùng thì thương khóc, nước mắt như mưa, rồi lại mưa vô số hoa giờ, đề cúng dâng nữa. Bấy giờ vua Thiên-đế-thích (vua cõi giới đạo-li) xuống trước mặt ngài, hỏi rằng: «Ngài nay vì việc nghe pháp mà dừng mũn, tinh tiến, cố chí chịu đau, muốn cầu phúc gì? muốn làm vua để-thích chăng? muốn làm vua Chuyển-tuần chăng? hay muốn làm ma-vương, phạm-vương chăng? Ngài giả mời vua để-thích rằng: Lòng tôi sở vị, không cầu những sự vui sướng chịu báo ở trong tam-giới như cầu ngài hỏi, được công đức gì, chỉ cầu đạo Phật. Vua để-thích nói rằng: nay ngài có hối hận không? ngài đáp: vì cầu Phật pháp, không dám hối hận, hỏi: nay xem thân ngài, run rạt thế kia, bảo không hối hận, lấy gì làm chứng? ngài tộ nguyện rằng: nếu lòng tôi thực không hối hận gì, tôi thân tôi nay hoàn lại như cũ. Ngài nói vừa dứt, bình phúc tức thì. Giờ, người bấy giờ cũng vui mừng lắm.

4 Nhảy vào hố lửa đề cầu Phật pháp

Lại một lần nữa: từ đời đã qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, ngài cũng giáng sinh vào diêm-phù-đề đương đời không có Phật-pháp: ngài là thái-tử và nữ Phạm-thiện, tên ngài gọi Đàm-ma kiên, ngài muốn được nghe những pháp mau nhiệm, sai sứ đi tìm quách khắp bốn phương, không thấy đâu có, ngài cầu không được, thăm thiết

buồn rầu, vua Thiên đế thích biết lòng ngài chỉ thanh hóa làm bà-la môn. đi tới cửa cung, tự xưng biết pháp, ai muốn được nghe, ta sẽ bảo cho. Ngài nghe nói thế, thân ra đón rước, mời vào trong điện, bảy tòa nghiêm chỉnh, rước lên ngồi trên, chấp tay bạch rằng : kính xin đại-sư, rộng !øng thuyết pháp, vị bà-la-môn ấy nói : học pháp rất khó, theo thầy lâu lắm, thì mới biết được ; nay muốn nghe không, thực trái lẽ lắm. Ngài nói : kính bạch đại-sư, muốn gì cứ bảo : dầu đến thân tôi, hoặc vợ con tôi, tôi cũng không tiếc, vị bà-la-môn ấy nói ; nên chịu làm một hố lửa to sâu, vuông đều 10 trượng trong đôi lửa đây, thân nhẩy vào hố, để cúng dâng, tu ta cho pháp. Ngài liền vâng lời, và đào ngay hố, rồi đốt lửa lên. Phụ-vương phu-nhân, quần-dân, thái-nữ nghe tin như vậy, không thể yên tâm, đều họp tập lại, đi đều cung ngài, can ngăn mọi lẽ. và dụ vị bà-la môn ấy rằng : Cúi xin đại-sư dù lòng thương xót bọn chúng tôi, đứng cho thái-tử nhẩy vào hố lửa, vị bà-la-môn ấy nói : đó là tùy ý Thái-tử, chứ tôi có bắt ai, ai làm được thế thì tôi thuyết cho. Ai nấy ngậm ngùi, thôi không nói nữa. Vua sai sứ-giả tuyên lệnh khắp nước rằng : Nay thái-tử muốn nghe Phật pháp, sau 7 ngày nữa, thân vào hố lửa, chắt bị chết thiên, ai muốn được trông thấy phút cuối cùng đó đều mau kéo trẻ.

Bấy giờ trong nước các tước vương hầu và cả thần dân, đông tây nam bắc, kéo đến như mây, cùng đến tận nơi trước cửa điện ngài, cùng bạch ngài rằng ; Khắp cả thiên hạ đội ơn Thái-tử cũng như cha mẹ, nếu ngài bỏ nước vào trong hố lửa, tức là thiên hạ mất cha, sau biết tựa nương vào đâu cho được. Xin ngài nghĩ lại, chớ vì một người mà bỏ cả nước. Ngài liền chính sắc bảo đại chúng rằng : « Tôi từ vô số kiếp nay, vào vòng sinh tử, từng đã hoại thân vô số, hoặc sinh làm người, vì lòng tham muốn, giết hại lẫn nhau, hoặc sinh làm giời, khi sắp hết thọ, biết trước càng lo, hoặc sinh cõi ngục, bị nhiều nỗi

khô, lửa thui, nước luộc, cưa xẻ- búa vằm dáo, đâm dao chém, cây kiếm, sòng than, đau thấu tâm tì, 'hông nữ tô bày : hoặc làm ngã quỵ, trăm độc thiết tha, đôi không chịu được . Khi đọa súc sinh làm cái thân tội, cho kẻ khác ăn, hoặc làm việc thật mà phải ăn dối, khôn khéo nói năng, những thú như vậy, uổng mất thân hoại, chưa từng bao giờ đã phát tâm thiện là vì chính pháp tôi nay quyết bỏ thân bản này đi về sự cùng đảng này để cầu thân pháp, xin đừng gan trở lòng đạo của tôi, để tôi yên tâm cầu cho được đạo, sau khi thành Phật, sẽ bố thí cho năm phần thân pháp. Đại chúng nghe rồi, đều yên lặng cả, ngài liền đến bên hố lửa bạch thầy bà-la-môn rằng : Gúi xin đại-sư thuyết pháp cho nghe. Bảy giờ thầy bà-la-môn nói kệ rằng :

Minh phải giữ từ-lâm mãi mãi,

Chừa bỏ niềm lôn hại không vương.

Tu đại-bi phải thương chúng khổ,

Nước mắt thương dân dựa như mưa.

Đối chúng sinh vui ưa vô tận,

Mừng cùng ta tu lẩn phép màu.

Cứu độ cho cùng cầu chính-giác,

Là nết tu bồ-tát rất cao.

Ngài nghe kệ rồi sắp sửa nhẩy xuống : vua giới dao li và vua giới phạm-thiên, hiện ngay 2 bên, nắm tay ngăn rằng : hết thầy sinh linh, cõi diêm-phù-đề, đều nhờ ơn ngài, cho được yên ổn, nay vào hố lửa, thiên hạ mất cha, xin ngài nghỉ lại cho dân được nhờ. Ngài liền từ tạ các vua giới rằng : đường lên bồ-đề xin đừng ngăn trở. Bảy giờ giới người lặng im tất cả. Ngài liền cắt thân nhẩy vào hố lửa. Cõi đất dung động, các cõi giới trên, tự nhiên bật ra những tiếng kêu khóc, nước mắt như mưa, tức thì hố lửa hóa ra ao sen, thấy ngài ngồi trên đài hoa sen.

hoa giới mưa xuống ngập lên đến đùi. Bấy giờ 2 đức vua giới, ngợi khen ngài rằng : sàu khổ như vậy, quyết thành đạo Phật.

5 Lột da vót xương và dùng máu để cầu pháp

Lại một lần nữa kể từ vô số a-lăng-kỳ, kiếp ngài giáng sinh đến nước Ba-la-nại, làm một vị Tiên-sư tên là Uất-da-na, đương dạy 500 đệ tử tu học phép tiên. Ngài tìm khắp nước chả có ai hay, chỉ có một vị Bà-la-môn đến bảo ngài rằng : ta đây có pháp, ai thích muốn nghe thì ta thuyết cho. Ngài liền chấp tay bạch vị Bà-la-môn ấy rằng : dám xin đại-sư, thuyết pháp cho nghe. Vị Bà-la-môn ấy đáp : việc học phép máu, khó khăn mới được, nhẽ nào khinh dị mà thuyết cho nghe, nói vô lý lắm. Người nếu chí thành, phải tuân lệnh ta, thì ta mới thuyết. Ngài liền bạch rằng : Đại-sư bảo gì không dám trái ý. Vị Bà-la-môn ấy đáp : nếu người mà chịu lột da làm giấy, vót xương làm bút, và dùng máu làm mực, viết lấy pháp ta, ta mới thuyết cho. Ngài liền vui mừng nhảy nhót, vàng lời làm ngay, lột phăng da mình, tách lấy xương ra, nguynh lên bạch rằng : kính bạch Đại-sư, nay chính phải thời, xin ngài thuyết cho.

Bấy giờ vị Bà-la-môn ấy đọc kệ rằng :

Nên thường tu đủ ba phần nghiệp,

Mà không làm sự giết, trộm, dâm.

Chừa bỏ hết cả tâm tham dục,

Chẳng độc ngầm, dận tức cũng không.

Lại bỏ cả những lòng tà khiển,

Hai lưỡi không, không miệng nói cần.

Không nói ngoa, giữ dáng khêu ác,

Ấy là tu bồ-lát đạo mầu.

Nghe kệ xong rồi tay viết lấy ngay, lại cho người theo viết truyền đi mãi, phát cho khắp cả cõi diêm-phù-đề,

đề cho nhân dân thụ tri-tụng đạo biết lối mà tu.

Nhưng tích trên ấy đều là tiền thân của Đức Thế-tôn, ngài vì chúng sinh an cần cầu pháp, dần dần tu tập cho đến ngày nay, công quả trọn đầy mới thành vô thượng chính đẳng chính giác, nhân đứng phạm-vương thiên ngài thuyết pháp tế độ hữu tình, cho cả chúng sinh được nhờutra pháp. Bảy giờ thế-tôn nhời yêu thích, ngài liền đi sang nước Ba-la-nại tới vườn Lộc-giã, vẫn chuyển pháp luân, độ cho tứ chúng, tam - bảo nhân thế mới hiện ra đời.

Hoàng-Mai Cư-sĩ

Viên-minh : Nguyễn thượng-Cần

Lược thuật.

Việc làm chùa Hội-quán Trung-wong

Theo biên bản hội đồng bên tăng giới ngày 19 Octobre và biên bản hội đồng Quan-trị ngày 24 Octobre 1937, thì các hội viên trong hội đều cùng góp mỗi vị một đồng (1\$00) để lấy tiền khởi công làm chùa Hội quán.

Vậy xin đăng phương danh các vị hội viên chi hội Nam-dịnh đã cùng góp lên báo chương để các thiện-ha-thập phương chứng giám.

Các ngài : Quan chức Năng, Trần thị Tuất, Quan thị Thuần, Cụ Phúc Nguyên, Nguyễn đình Lâm, Vũ đình Mỹ, Phan thị Lộc, Phúc Ký, Bát Thủy, Lê thị Yến, Đỗ xuân Hiên, Quảng đức Lợi, Trần đa Phú, Trần đình Phúc, Đỗ thị Ngo, M. S. E. Phan đình Hòa Lê thị Toán, Lương thị Hiên, Trần phao Đa, Trần thị Khánh, Trần trung Xuân, Đốc Thiệu, Trần Phúc Gia, Hoàng thị Miến, Nguyễn xuân Trệu, Vũ thị Giới, Nguyễn văn Cù, Trần gia Túy, Nguyễn văn Tập, Bùi hữu Mỹ, Trần công Chi, Ngô ngọc Quỳnh, Hoàng thị Tọa, Sứ thị Thù, Nguyễn văn Phúc, Lê hữu Ryan, Lê thị Ngọc, Trần gia Huân, Cụ Giáo Thành, Trần trung Trương, Mỹ Hữu, Vũ thị Kim, Nguyễn trung Hân, Nguyễn văn Tân, Nguyễn đức Cán, Phạm thị Huyền, Đỗ thị Vinh, Hồ Hàn tức Phú Lai, Vũ thị Minh tức Thái Lai, Nguyễn trung Khắc tức Thái Lai.

GIẢNG KINH THẬP - THIỆN

(tiếp theo)

Thứ tư nói sảng : Nói sảng là nói dối nói nhảm, có nói không có, không có nói có ; biết nói không biết, không biết nói biết, thiện nói là ác, ác nói là thiện, phải nói là trái, trái nói là phải. Trong phép Phật cấm nhất nhất một điều nói sảng lớn, là chưa được đã nói là được, chưa chứng đã bảo là chứng, như thế thì quyết phải đọa vào ba ngã ác. Chừa sự nói sảng tức là nói thực.

Thứ năm hai lưỡi : Hai lưỡi là lời nói ly-gián, ở chỗ này nói thế kia. ở chỗ kia nói thế này, khiến cho người ta đang thân yêu nhau mà thành ra ngờ vực nhau, hiềm khích nhau, chính như ta thường gọi là kẻ đôn sóc hai đầu, thực là hại lắm, chừa được lời nói hai lưỡi, tức là lời nói hòa hợp

Thứ sáu ác khẩu : Ác khẩu là nói những lời độc ác, như những lời chửi bới, nguyên rủa sáo sổi thô tục, nhân đó gây nên đánh nhau giết nhau, nhỏ thì hại một người, lớn thì có khi gây nên cả việc chiến tranh nước này với nước khác nữa, cái hại không phải là nhỏ chừa được lời nói ác khẩu, tức là nhời nói ôn hòa.

Thứ bảy nói thêu dệt : Nói thêu dệt là những lời nói không đúng nghĩa chân thực, như những giọng văn hoa lợi lả, phù phiếm mê mề, khiến cho người nghe phải loạn-tâm đãng-chi để chìm đắm vào trong vòng dâm dăng. Chừa được lời nói thêu dệt tức là lời nói chính đính. (Bốn thứ kể đây là thuộc vào khẩu nghiệp).

Thứ tám tham dục : Dục tức là những sự muốn thích của thế gian, vì đối cảnh dục sinh lòng tham, nên gọi là tham-dục. Tham dục là một cái nhân cốt yếu của sự sinh tử luân hồi, cho nên phải trừ diệt nó đi. Song hai chữ tham dục, cũng không phải hoàn toàn là ác cả, như ta muốn đem lại cái tình Phật của ta mà ham tu các phép thiện, thì cái tham dục ấy lại là tốt.

Thứ chín cấu dận : Cấu dận là đối với cái cảnh gì mình lấy làm thích, sinh lòng tham muốn, muốn không được thì phát

câu phát dạn, nổi tóm lại phạm cái gì bất lợi cho mình đều khiến cho mình lăm tặc bậm lực mà biện ra những tính cách sấm phạm đến người đến vật đều là câu dạn cả, có khi chỉ vì một cơ nhỏ nhỏ mà cái này xây cái ung gây nên cái va đập đình, cũng đều vì không chứa cái tính câu dạn mà ra cả.

Thứ mười là kiến: Tả kiến, thường thường nói là ngu si, ngu si không hiểu được phải trái lợi hại, nên mới làm bậy, không những người ngu si hay lạc vào chỗ tả kiến, ngay những người thông minh mà không chịu tu học cho chín, chỉ cậy cái thông minh của mình, thiên chấp cái tính của mình là phải, lại thành ra điên đảo tả kiến, không những tự làm hại mình, lại làm hại cả người nữa, muốn chữa cái tả kiến ác hại ấy đi, thì phải tu phép thuyền định cho sâu, được bát-nhã chính trí rồi mới trừ sạch được (Ba thứ kể đây là thuộc về ý nghiệp).

C. NÓI RÕ CÁI CÔNG ĐỨC THIẬP THIÊN

(chia làm mười)

1. CÔNG ĐỨC CHỪA SÁT SINH

龍王！若離殺生，即得
 Long vương! nhược li sát sinh tức đắc
 rồng vua! bàng lia giết sống, bèn được
 Long vương! nếu lia sự sát sinh, liền về
 成就十離惱法，何等
 thành tựu thập ly não pháp, hà đẳng
 nên tới mười lia buồn phếp, gì những
 thành được mười phép khỏi não. Những gì
 爲十？一於諸眾生，普
 vi thập? nhất ư chư chúng sinh, phổ
 làm mười? một chung mọi nhiều sống khắp
 là mười? một là đối với chúng sinh, khắp

施 無 畏 ; 二 常 於 眾 生
thí vô úy ; nhị thường ư chúng sinh
 ra không sợ ; hai thường chung nhiều sống
 thí cho phép không sợ ; hai là đối với chúng sinh
 起 大 慈 心 ; 三 永 斷 一
khởi đại từ tâm ; tam vĩnh đoạn nhất
 đấy lớn lành lòng ; ba giải dứt một
 thường khởi lòng lành ; ba trừ hẳn được hết thầy
 切 嗔 恚 習 氣 ; 四 身 常
thiết sân khủ tập khí tứ thân thường
 thiết dạn tức tập hơi ; bốn mình thường
 tính quen câu tức ; bốn thân thường
 無 病 ; 五 壽 命 長 遠 ; 六
vô bệnh ; ngũ thọ mệnh tràng viễn ; lục
 không bệnh ; năm thọ mạng giải xa ; sáu
 không ốm ; năm thọ mạng giải xa ; sáu
 恆 爲 非 人 之 所 守 護 ;
hằng vi phi nhân chi sở thủ hộ ;
 thường làm chẳng-phải người chung thừa giữ giúp ;
 thường được các loài khác người bảo hộ cho ;
 七 常 無 惡 夢 寢 覺 快
thất thường vô ác mộng, tâm giác khoái
 bảy thường không ác chiêm bao, ngủ thấy sướng
 bảy thường không có chiêm bao giữ, ngủ thấy sung
 樂 八 滅 除 惡 結 累 惡
lạc, bát diệt trừ oán kết, chúng oán
 vui, tám diệt trừ oán kết, mọi oán
 sướng, tám giết trừ sự kết oán, mọi oán
 自 解 ; 九 無 惡 道 怖 ; 十
tự giải ; cửu vô ác đạo phở ; thập
 từ cởi ; chín không ác đường sợ ; mười
 nghỉ cởi ; chín không sợ sa vào ngã ác ; mười

命 終 生 天, 是 爲 十, 若
mệnh chung sinh thiên. thị vi thập nhược
 mạng trọn sống trời. ấy làm mười, bằng
 chết rồi sinh lên trời, ấy là mười, nếu
 能 迴 向. 阿 耨 多 羅 三
năng hồi hướng. a lốc đa la tam
 hay quay ngoảnh a lốc đa la tam
 hay hồi hướng đề cầu đạo vô thượng
 繞 三 菩 提 者, 後 成 佛
riêu tam bồ đề giả, hậu thành Phật
 riêu tam bồ đề ấy, sau thành Phật
 時, 得 佛 隨 心 自 在 壽
thời, đắc Phật tùy tâm tự tại thọ
 lúc, được Phật theo lòng nghĩ ở thọ
 được cái thọ mạng theo lòng tự
 命.

mệnh.

mạng.

tại.

Này Long-vương ! nếu chưa sự sát sinh, tức thì được thành tựu mười phép khỏi phiền não. Nhưng gì là mười ? 1. Đối với các chúng sinh, chúng sinh nào cũng yêu mến ; 2. Lúc nào cũng sẵn lòng lành hiền với chúng sinh ; 3. Trừ sạch hẳn cái tính quen cấu dận ; 4. Thần thường mạnh khoẻ không tật bệnh gì ; 5. Tuổi thọ lâu dài ; 6. Thường có các loài khác người bái tri ; 7. Ngũ giác ngon dắc không chiêm họa giữ ; 8. Trừ sạch mọi oán thù, bao kẻ oán đều bỏ hết ; 9. Không phải lo sợ dọa vào ngã ác ; 10. Khi chết được sinh lên trời, thế là mười. Nếu đem công đức ấy mà hồi hướng cầu đạo a lốc đa la tam diệu tam bồ đề (đạo biết đúng tội bực), thì sau khi thành Phật rồi, ứng thân sống đời, tùy tâm muốn ở đời bao nhiêu thì ở (còn nữa)

TÂY - VỰC KÝ

(liếp theo)

Ở phía Tây nam ngoài thành có một ngôi chùa mới gọi là Nạp-phọc già lam, cực kỳ trang nghiêm. Trong chùa có cái ống súc của Phật dùng đựng nước độ hơn một đấu nước Lại có rương Phật, giải một tấc, rộng tám chín phân, sắc trắng phơn phớt, thường tỏa ra ánh hào quang. Lại có cái chổi của Phật, làm bằng cỏ Ca sa, giải hơn ba thước, vòng đũa bảy tấc, cán chổi nạm các thứ vàng ngọc. Ba món báu ấy, cứ ngày chay thì đem ra, để cho lắng tọc cùng chiêm bái. Người nào chí thành liền thấy hào quang tỏa ra. Phía Bắc chùa có một cái tháp, cao hơn 200 thước. Về phía Tây nam chùa có một căn tinh-xá làm đá lậu năm. Tu hành ở trong nhà đó, không đời nào không có người được chứng tứ quả. Sau khi tịch rồi, đều có tháp để làm ghi. Nền móng sát nhau, đếm đã tới hơn 300 chiếc rồi.

Về phía Tây-bắc ngoài thành chừng 50 dặm, có một cái thành, gọi là Đê-vị-thành. Về phía bắc ngoài thành ấy lại có một cái thành gọi là Ba-tị-thành. Trong thành có hai cái tháp, cao ba trượng, tức là chỗ ngày xưa Phật tu mới thành Phật, thụ lễ cúng bột và mật của hai vị trưởng giả, mới bắt đầu được nghe phép ngũ-giới thập-thiện, và xin cúng dàng Phật. Phật ban cho tóc, móng tay và bảo cách thức xây tháp. Hai vị trưởng-giả trở về nước mới cứ tuân theo như phép mà làm chùa xây tháp ấy.

Về phía tây ngoài thành chừng 70 dặm, có một cái tháp, cao hơn hai trượng, tức là cái tháp của đức Phật Ca-diếp đời quá khứ xây lên.

Trong chùa Nạp-phọc có một vị Tam-tạng Pháp-sư Tiều thừa người nước Chích-ca, tên là Bát-nhã yết-la (Tầu dịch là Tuệ-tích), nghe nói nước Phọc-hát có nhiều Thanh-tích, cho nên đến chiêm lễ. Người ấy thông tuệ, hiểu học, tinh thần sáng suốt, nghiên cứu chín bộ, dăm thắm trong bốn bộ A-hàm, các tiếng thông hiểu nghĩa kinh, tràn khắp xứ

Ấn-độ, các bộ kinh luận như A-tì đạt-ma, Ca-đuyên, Câu-xá, Lục-túc trong Tiểu-thừa đều thông hiểu hết. Nghe nói pháp sư ở xa đến cầu pháp, lấy làm trọng lắm. Khi hai bên gặp nhau lại càng hoan hỉ lắm. Pháp-sư đem những nghĩa chưa tỏ rõ trong Câu-xá luận, Bà-xa luận ra hỏi, người đáp lại rất rành mạch thấu đáo. Vì thế pháp sư mới lưu lại hơn một tháng để học Ti-bà-sa luận.

Bấy giờ ở trong chùa lại có hai vị Tam-tạng Pháp-sư về Tiểu-thừa, một vị tên là Pháp-ái (Đạt-ma tất-ly) một vị tên là Pháp-linh (Đạt-ma yết-la) đều là bực có danh vọng ở vùng ấy cả, trông thấy Pháp-sư tinh thần sáng suốt, cũng rất kính ngưỡng.

Bấy giờ ở phía Tây-nam nước Phọc-hát, có một nước tên là nước Nhuệ-mại-đà-hồ-thực-kiện. Vua nước ấy nghe tin Pháp sư ở xa lại, liền sai các quan Đại-thần đến thỉnh sang để cúng dàng. Pháp-sư từ không đi. Sứ giả đi lại 2, 3 lần bắt buộc gì phải tới. Vua đem vàng ngọc châu báu ra cúng Pháp sư, nhưng Pháp sư không nhận. Trở về nước Phọc-hát, cùng Tuệ-tiêu Pháp sư đi về phía Nam, vào nước Yết-chức, rẽ về phía Đông-nam, đến núi Đại-tuyết. Đi hơn 600 dặm, ra khỏi bờ cõi Đê-hóa-la, vào nước Phạm-diễn-na. Nước này tự Đông sang Tây, dài hơn 2000 dặm, ở trong núi Tuyết, đường lối nguy hiểm, lại gặp hai bề cát, lúc nào cũng thấy mây mù mù mịt, tuyết bay lả tả, chỗ nào tệ hơn thì giót lại hàng mấy trượng. Vì thế nên vua Tống nói cái cảnh khổ nạn ở Tây-phương có câu rằng : « Bão giót từng từng, tuyết bay ngàn dặm », tức là chỉ vào chỗ này vậy.

Than ôi ! nếu không phải là vì chúng sinh, cầu lấy cái đạo vô thượng, thì cái thân của cha mẹ để lại cho đấng quý này, cần chi lại đưa vào nơi khổ khổ đến như thế. Ngày xưa ông Vương-Tuân lên cái róc Cửu-chiết (cabin khúc) tự nói rằng : « Ta là chúng thần nhà Hán mới lên đến chầu này ». Nay pháp sư lặn lội trong núi Tuyết cầu kinh, cũng đáng gọi là một người coi chân chính của đức Như-lai vậy.

Cứ thế đi dần, đến kinh thành nước Phạm-diễn, ở đây có hơn 10 ngôi chùa, hơn 3000 sư, đều học về Tiểu-thừa. Vua nước Phạm-diễn ra đón vào trong cung cúng dàng luôn mấy ngày mới ra ngoài được.

Ở đây có bộ Ma-ha tăng-ki, có hai vị tăng học, một vị tên là Thánh-sư (A-lê-gia đa-bà), một vị tên là Thánh-quân (A-lê-gia tư na) đều hiểu về môn pháp tướng lắm, trông thấy pháp-sư đều rất minh khuyển ngợi rằng: « Chi-na là nước ở xa lắm, làm sao mà có nhà sư khỏi ngó lạ đến thế kia ». mới dẫn đi chơi cả các nơi, tiếp đãi rất là ân cần.

Về phía Đông-bắc vương thành, có một pho tượng đá tạc đứng, cao đến 150 thước. Phía Đông tượng ấy, có một ngôi chùa. Phía Đông chùa có tượng đức Thích-ca đứng, trạm bằng đá hoa, cao 100 thước. Trong chùa có một pho tượng Phật vào Niết-bàn, giải hơn trăm thước, cực kì trang nghiêm, tinh vi màu nhiệm. Lại đi về phía Đông-nam hơn 200 dặm, qua núi Đại-tuyết, đến một con sông nhỏ, có một ngôi chùa. Trong chùa có thờ một cái răng Phật và một cái răng của một vị độc-giác về kiếp xưa xưa, giải 5 tấc, to ngót 4 tấc. Lại có răng các vị Kim-luân vương, giải 3 tấc, to 2 tấc. Lại có cái bát sắt của ngài Thượng-nặc-ca phộc-sa (trước dịch là Thương na hòa tu) dựng được đến tám chín thương nước và một tấm cà sa màu tía.

Ở đây 15 hôm ra đi, gặp tuyết phủ mê man, lạc đường đến một cái núi cát nhỏ, gặp một người đi săn chỉ đường cho qua núi Hắc-sơn, đến nước Ca-tất-thí.

Nước ấy chu vi hơn 4000 dặm, phía Bắc áp Tuyết-sơn. Vua nước ấy là giòng họ Sai-lợi, thông minh thao lược, có oai đức lớn, thống trị được hơn 40 nước. Khi sắp tới kinh-đô, vua cùng các quan, chực tống ra ngoài thành đón. Trong nước có hơn 100 ngôi chùa, chực tống tranh nhau đón về chùa riêng.

Có một ngôi chùa của phái Thiền-thừa, tên là Sa-lạc-ca. Tương truyền rằng của một Vị Thái-tử con vua nhà Hán lúc sang làm con tin ở đây làm ra. Vị sư ở chùa ấy nói: «Chùa tôi là chùa Thái-tử nhà Hán làm, nay Pháp-sư ở Trung-quốc lại, lẽ phải đến chùa tôi trước». Pháp-sư thấy có ý ăn cần, mà bạn cùng đi là Tuệ-thiền pháp sư theo về Thiền-thừa, cũng không muốn đến chùa đại-thừa. Bấy giờ mới cùng tới cả chùa Sa-lạc-ca. Khi Thái-tử làm chùa, lại để lại vô số các cửa quý báu chôn ở dưới chân một vị thần chấn ở phía đông nam chùa, để làm của sau này sửa chữa lại chùa. Chư tăng được nhờ ơn đức nhiều, cho nên chỗ nào cũng tỏ vẽ hình tượng Thái-tử, những kẻ kết-hạ cư, lại dâng kính chuy-tiến cho, đời đời truyền nối, đến giờ cũng chưa phai.

Gần đây có một ông vua tham tàn muốn cướp của báu của chư tăng, sai người đào dưới chân thần, liền rung động lên, trên đầu có tượng một con chim vịt thấy đào đến, liền vỗ cánh kêu rầm lên, vua và quan gần đều ngã bất tỉnh nhân sự, cùng vực nhau về, không dám đào nữa. Ở chùa ấy có một cái tháp, lâu ngày đồ nát, chư tăng định lấy của sửa lại, nhưng động đến thì đất rung động âm ầm, không ai dám gần nữa.

Khi pháp sư đến, chúng đều họp lại kể chuyện đầu đuôi cho Pháp-sư nghe. Pháp-sư liền cùng đại chúng đến trước thần tượng, thắp hương khẩn rằng: «Thái-tử chôn của để lại, là để sửa sang việc công đức, nay khai lên dùng, là phải lầm rồi, xin soi tỏ tấm lòng thành thực này, mà răn bớt oai phong, nếu có ứng cho, Trang tôi xin thắp đèn mở ra, cần đồng phân lạng, giao cho chức sự, dùng phép tu tạo, không được liêu phí nhảm. Thần quả anh linh, xin chúng dám cho», Khẩn đoạn sai người đào lên yên nhiên vô sự. Đào sâu đến 7, 8 thước, thấy một cái ang đồng lớn, trong có đến hơn 300 cân vàng và hơn 30 hạt ngọc châu lớn. Đại chúng vui vẻ, đều than thờ khâm phục Pháp-sư. Pháp-sư nhân việc đó, khóa hạ năm ấy lưu lại nhập hạ.

(còn nữa)

*Vì sao mà hội Phật-giáo Bắc-kỳ
cần phải chỉnh đốn mở mang
các trường thuyên học ?*

Kính bạch chư sơn môn Cụ Thọ
Thưa các ngài trong hội Phật giáo
các Địa-phương

Hiện nay tín đồ nhà Phật ở các địa-phương, đương mong mỗi chư Tăng đem giáo lý của Phật Tể diễn giảng cho nghe, cũng tựa như người đương đói khát mong mỗi có người đem cơm nước cho ăn uống. Thế mà về phương diện giảng đạo, khai trí cho tín đồ một nước như các đồ-đệ của các Cụ Thọ, phần già nua thì ở vào địa vị lão giả an chí, còn phần Trung niên, Thiếu niên thì còn ít ỏi lắm.

Vả Phật pháp mới xướng minh. Nếu không thì Phật pháp tất phải suy, mà Phật pháp suy thì Tăng già nhục. Tăng già nhục thì đạo phải diệt, đạo diệt tất Tăng vong ! Ai là người có con mắt đạt quan cái thời đại ngày nay, cũng nhận rõ rằng : Bất cứ quốc gia cùng thuyên gia-hàng thiếu niên có theo luật tiến hóa để làm lợi ích cho mình và cho đời thì mới ở vào địa vị tôn quý, bằng không theo luật tiến hóa thì tất phải ở vào địa vị hạ liệt. Hội Phật-giáo Bắc-kỳ bần ý muốn nâng cao trình độ tôn quý cho chư Tăng mà khai hóa cho tín-đồ, nên cần phải hết sức chỉnh đốn mở mang các thuyên học, thỉnh cầu các Cụ Thọ có đức vọng và học lực về Trung-ương để chủ trương các việc giáo tập. Dám mong Quý ngài có lòng về đạo, đọc bài này xong nên hết sức tuyên bố cho Tăng già biết, mà tiến bộ lên trường học Trung-ương thì thật là công đức vô lượng. Chúng tôi xin lược kể các trường học ở Trung-ương hiện thời.

1. — Đến mồng mười tháng tư Annam này khai trường sư phạm ở chùa Quán-sứ theo như chương trình đã

đăng ở báo Đuốc-Tuệ số năm mươi nhăm (55) xin
chư Thượng-Tọa xem kỹ báo rồi phát tâm lên học chú
không phải phiền đếu địa-phương công cử.

2. — Trường đại-học vẫn nguyên ở chùa Sở.

3. — Mở thêm trường Đại học, Trung-học và Tiểu-
học ở chùa Bồ-đề, hiện đã có đông số học sinh vào học
trường này, hoặc địa-phương công cử, hoặc bầy công cử,
Trung-ương cũng nhận cả; nhưng người vào học phải đủ
tư cách như trong báo Đuốc-Tuệ số năm mươi (50) và
số bầy mười tư (74) thì Trung-ương mới nhận.

4. — Mở thêm trường Trung-học và Tiểu học về đoa
Ni-học ở chùa Bát-Tháp.

Chư Tăng Ni học trong bốn trường này hội sin cùng
cấp hết thảy mọi khoản để có vị an thân học đạo
Còn vị nào học một vài khóa hay một vài năm thì
phải chịu lấy học phí. Như thế sự học vẫn mới được phổ
thông mà nền tài chính mới được vững vàng. Xin Quý
Ngài chứng minh cho.

Nay kính đạt

Bắc-kỳ Phật học trị sự ban

BÀI CHÚC TỬ NGÀY KHÁNH THÀNH CHI HỘI PHẬT-GIÁO CỦA XÃ BẢO-LỘC TỈNH SƠN-TÂY

Hôm nay là ngày thành lập chi hội Phật-giáo Bảo-Lộc,
là một ngày sẽ có quan-niệm và ảnh-hưởng xấu xa về
phương diện giáo hóa cho địa phương chúng tôi đây, vì
lại được cái hân hạnh có liệt vị quý quan, chư vị đại
đức và các giáo hữu về dự lễ đồng vui như thế này,
thực là một ngày rất đáng tung-hò, đáng kỷ niệm vậy.
Vây đứng trước làn không khí rất tôn nghiêm này, chúng
tôi xin cầu nguyện Phật-tổ phú hộ cho nền Phật-giáo
nước nhà mỗi ngày được thêm phần hưng-thịnh, và xin
thay mặt toàn thể chi hội có lời trân-trọng cảm tạ liệt

vị quý-quan, chư vị đại-đức cùng các giáo-hữu không tiếc thì giờ về chứng kiến, cho ngày khánh thành này được thêm phần long trọng.

Kính thưa các ngài, ngày khánh thành một chi hội ở nơi khác không phải là mới lạ gì, nhưng đối với xã Bảo-lộc chúng tôi, lâu nay tuy có hai ngôi chùa mà đạo Phật không ai giảng-báo, thế mà ngày nay nhờ được quan huyện Phúc-thọ chúng tôi đây là một vị phúc tinh và có đạo tâm, cùng các giáo-hữu chi hội Bắc-nội trong huyện hết sức tán thành nên mới có lễ thành lập chi hội Phật-giáo được ngay nay như vậy.

Kính thưa các ngài, nguyên xã chúng tôi từ xưa đã có một ngôi chùa ở giữa làng, ước độ hơn năm chục năm nay, các bậc tiền nhân chúng tôi lại sáng tạo ra ngôi chùa này, trên thờ Phật, dưới thờ Bách linh, thế thế tuy chưa được đường hoàng nhưng thực là một nơi danh lam hiển bách, hiện đã có chứng triệu báo ứng cho dân chúng tôi được mắt thấy tai nghe. Nay lập hội quán ở đây sẽ có ý biểu-kỳ tôn là nơi linh địa, sau là để ghi nhớ tâm lòng công-đức của tiền nhân biế tôn sùng Phật-đạo xem thế đủ biết đám chúng tôi được hưởng thụ giáo-ý của Phật-tổ đã lâu, chỉ vì nhân tâm bất cổ-đạo Phật ngày một suy vị cho nên dân tình phong tục cũng theo đó mà biến cải vậy.

Nay chúng tôi thiết tưởng người ta sinh trưởng ở trên thế gian này, bất cứ dân tộc nào đã biết cần sự nuôi sống phải biết tu luyện linh thân, muốn bỏ đướng linh thân cần phải có Tôn-giáo, nếu Tôn-giáo có thịnh đạt thì tinh thần mới nhân đó mà sáng láng thêm ra. Nhưng việc tôn-giáo được chỗ lên thịnh đạt, phải nhờ ở bình bậc có tài đức danh vọng mới có thể đứng lên mà dám担当 được, đêm ngày mong đợi, lưỡng những ước ao.

May thay ! trên cụ-lớn Chánh-hội-trưởng và các quan Trung ương có quan tâm đến thế đạo, ra công tỏ chức việc chấn hưng này, cho nhân dân được giác ngộ tôn

chỉ đạo Phật, đề duy-trì lấy nền-đạo đức, và luân-lý nước nhà, công đức thật đáng nên ghi tạc. Vậy nay chúng tôi được thỏa lòng mong ước, xin trân thành theo đạo, lấy báo chí Đuốc Tuệ làm bài học thuộc để tu luyện thân tâm; còn sự kết quả thì nhờ ở thực hành. Tuy đàn đồng chúng tôi ngày nay vào hội chưa được khá đông, còn mong sau này nhờ ơn Phật Tồ hộ-chi, ngày được tiến hành, để có một ngày kia sẽ suốt mọi người biết hồi tâm hướng đạo bỏ sự tranh nhàn tranh ngã biết yêu thương quý mến nhau, một cách trân thành mặt thiết, đem những giáo pháp mà khuyến bảo nhau để được cùng nhau bước lên con đường cực-lạc, thì thực là phúc đấng hà xa.

CÙNG AI MUÔN BIẾT

Về quận Hồng-châu trong nước Đại-cổ, tôi xin giới thiệu chư độc-giả một cảnh chùa. Nhuận gọi xưng mưa gió bụi đã mấy trăm năm, ngôi chùa ấy thực là một ngôi chùa cổ, tối cổ. Với cái nét mặt nhần-nheo tuy tiểc nổi người ta mới tô son điểm phấn, song cái vóc-vạc vẫn là già-nua, cái cốt-cách vẫn xa phạm tục. Chốn ấy, nơi hiền tích của một trong tứ Phật nước Nam nhà, thực là chốn thiêng-liêng hiền-ứng vô cùng, chốn thắng tích danh-lam đã ghi trong lịch-đại.

Có chốn Phật tích tối linh ấy mà không biết tuyên dương cho thập phương đến chiêm lễ, thực là một điều sơ tâm của dân bản hạt từ trước đến nay. Lần này tôi xiu vi đàn Phật giáo tuyên hô ảnh thắng tích ấy. Các vị hãy tri trai đi, các vị hãy chăm tụng niệm đi, tôi xin vì các vị dẫn lối đưa đường.

Cũng thành tâm u, các vị sẽ chẳng bao giờ quên được chốn ấy. Sản đạo tâm u, các vị sẽ đến được nơi đó dễ dàng như niệm câu A-di-đà Phật và nhanh chóng như nắm giắc

chiêm bao. Chẳng cần phải bấu đá trèo non như lên Yên-từ, chẳng cần phải vượt giòng suối chảy như vào Hương-sơn, các vị có thể thấy cảnh tượng chốn trang nghiêm ấy nếu các vị muốn, cũng như các vị sẽ thấy chân tượng đức Quan-âm nếu các vị khát tưởng đức Quan-âm.

Cảnh thuyền tự mà tôi nói đây, không những cổ nhất, lịch thiêng nhất, có cái lịch-sử rực rỡ nhất, mà còn hùng-tráng nhất, trang nghiêm nhất, mỹ lệ nhất, chẳng thua chi mấy, những chùa lầu khuất chốn góc bể bên rừng mà tôi kể trên. Đối với cái gác chuông cổ, đến sự tới cổ chẳng ngờ, có cái giếng đường rộng cao, đến cảnh rộng cao ta không thể tưởng đến. Rồi còn những ngọn tháp lơ nhô, đều phong không biết đã bao nhiêu thế kỷ, cái giếng hồ bát ngát, nước ngọt trong như nước cao lồ. Bốn bên, đường quanh bao bọc, thông reo hoa nở, thực là vui tai đẹp mắt, thực là tịch mịch u nhàn Cảnh ấy, điềm thêm tiếng chuông sớm mờ chiều, khách du quan ai không rung động tấm lòng ngộ đạo, cảm tưởng đến cõi hư vô...

Thêm nữa lại còn ngọn tháp bảy tầng, đột ngột, vòi vọi, diễm lệ, uy nghi. Khoác ngoài bằng mã áo do kiểu kiến-chúc Trung-hoa, ngọn tháp ấy đã điềm tô vào phong cảnh cái cốt cách kim thân kim sắc. Cái kỳ công vĩ đại của cả cõi trời cực-lạc ấy là dịp đàn hòa lẫn cả thời gian cũ mới, nhân tạo với thiên nhiên

Cõi trời tây thu nhỏ lại ấy, tôi xin giới thiệu một lần nữa rõ ràng hơn là cảnh chùa Đại-bi của làng Dỵ-sử, thuộc huyện Mỹ-hào, tỉnh Hưng-yên.

Nào hay đâu, cách Đế-đô có ba mươi hai cây số, ngay bên đường đại lộ, chính nơi huyện lỵ, mà có cảnh kỳ quan, mà có nơi thảng thịch, mai ẩn chẳng biết đã bao đời.

Trởi tháng...năm..., trước làn hương khói thờ phụng đức Pháp-vân, thiên hạ đua nhau lễ bái, cầu gì ứng ấy, mỗi quẻ tiêm là một triệu ứng minh bạch, làm rừng rợn hết những ai chẳng sẵn dạ tín sùng. Riêng tôi, một cái

óc hay ngao nghèo, mà một việc xảy ra buổi đầu năm đã làm cho tôi phải tự nguyện nhất tâm đính lễ. Ngày nguyện đàn, nội nhân tôi đi hành hương ở chùa Đại-bi, xin một quả tiêm gia sự, trong có bốn câu thơ sau này :

Hoa khai hoa tạ tại xuân phong,

Quý liện cùng thông bách tuế trung.

Phú quý vinh hoa kim dĩ hỹ,

Đáo đầu vạn sự tống thành không.

Cầm quả tiêm, tôi nói dõn : « Tu đi thôi, xuất gia đi thôi, kẻo nữa thân chết kia lão chẳng kiêng nề gì mình mà không gặt đ⁴n ». Sáu ngày sau tiểu nữ mang bệnh. Thuốc này thuốc ta đủ mặt, không thuốc nào dám thuyên. Bị quở dận vì chẳng sẵn lòng tin, tôi phải bắt buộc chịu mệnh lệnh nội nhân đi kêu cầu xin một quả tiêm khác Tiêm ứng triệu : « Lã đồng Tân luyện đơn » có bốn câu Đường luật

Tiên phong đạo cốt bản thiên thành,

Hựu ngộ tiên tông vị chủ minh.

Chỉ nhật đọa thành tạ nham cốc,

Nhất chiếu dẫn linh hương thiên hành.

Lại rõ ràng một sự chết nữa. Thi quả mồng chín tế tiểu nữ qua đời. Tiểu-nữ tên Kim-Trinh. Ai chả bảo Kim-Trinh là một loài hoa thủy tiên. Thủy-tiên nở tán cũng chỉ trong có mùa xuân. Thế thì chẳng cần bàn đến những câu khác đây đây là sự chết, một câu : « Hoa khai hoa tạ tại xuân phong » đủ ngụ ý cái tên của tiểu nữ và mệnh chết ở mùa xuân không sao tránh được.

Ấy những sự linh ứng hiện kiến như thế cực nhiều, khiến nên đủ những phái học mới, đủ những kể ngộ nghịch vô lôn-giờ trong vùng, điều đã phải tin sùng Phật pháp và công nhận là có thần quyền

Đức Pháp-vân một trong Tứ pháp hay Tứ Phật đã hiện tích từ đời Sĩ vương. Sự tích Ngài đã lược thuật ở báo

Duốc-Tuệ số 22 ra ngày 12 Mai 1936 trong bài Nhân-quả tiêu thụết.

Vì có chốn Phật tích như thế nên chẳng nói ai cũng biết dân Mỹ-hào là dân sùng Phật. Hội Phật-giáo dựng lên ở Bắc-kỳ, thì địa phương Mỹ-hào nổi Trưng-ương mà thành lập trước nhất. Và có lẽ cũng lại là nơi thứ nhất ta nhận thấy sự tinh tiến cả về hình thức lẫn tinh thần. Là nơi thứ nhất ta thấy dựng được một ngôi chùa riêng để làm hội quán. Là ngôi chùa thứ nhất mà cách kiến trúc chùa cũng có ở nước Nam nhà.

Ngôi chùa hội quán tối tân ấy hợp trong cảnh chùa Đại-bi tối cổ kia, đã tạo nên một bầu trời riêng mà tôi vừa tả trên đó. Ấy là một thiện duyên với những ai đến được chốn ấy nhất là từ mồng hai đến mồng bốn tháng tư này. Hơn nữa còn là một ông đức của những ai trong ba ngày ấy tới lui lễ bái. Cửa chùa sẽ mở rộng để bày hi thập-phương. Chi hội Phật-giáo Mỹ-hào sẽ sẵn sàng để cung nghinh qui khách.

Giới thiệu cùng chư tôn cảnh trên đó, tôi xin kết luận :
Bằng chữ Yên-tử Hương-son, chữa biết Đại-bi âu vẫn tục, X
Dẫu nên Thanh-vân Bồ-tát, không qua Dụ-sử chữa lành
 duyên.

Vũ-huỵ-Chân

Giáo-học Mỹ hào

VĂN UYÊN

CÙNG THIỆN-TÍN THẬP PHƯƠNG

I

Dù ai tu chùa tu nhà,
 Đại bi chưa biết chữa là chân tu.
 Mồng hai, ba, bốn tháng tư,
 Chẳng đến Dụ-sử, kiếp tu cũng hoài.

II

Trời Tây có Phật Di-Đà,
Trời Nam cũng có Phật bà Pháp-Vân.
Hồn rằng đức Phật hiện thân,
Đại-bi chùa ấy cũng gần Thăng-long.

III

Dầu luôn chảy hội chùa Hương,
Dầu non Yên-tử ta thường về đi.
Vấn chưa thỏa tấm lòng qui,
Nếu nơi thắng tích Đại-bi chữa tương.

IV

Bảo nhau ta kịp tri trai,
Ăn tray rồi lại tụng bài Đại-bi.
Đại-bi thân-chủ tụng ai,
Tụng đi để đến Đại-bi kịp ngày.

V

Ai ơi giới hạnh đi thôi,
Hồng mong đến được cõi trời Đại-bi.
Đại-bi Thiên trúc khác chi,
Bầu trời cảnh Phật cực kỳ đẹp vui.

VI

Đại-bi có cảnh giếng hồ,
Ngọt trong như nước cam lồ trời Tây.
Phải chăng cực-lạc là đây.
Nghe kinh sớm cá tháng ngày nhơn như.

VII

Đại bi có tháp bày tầng,
Kẽ rành kim sắc dưới vầng kim ó.
Dưới trời Nam-Việt diêm tô,
Tây-thiên Đông-dộ cơ hồ là đây.

VIII

Tay lần trăm lăm hạt huyền,
Hỏi thăm đường lối về miền Đại-bi.
Không thành chớ hỏi làm chi,
Thành tâm trăm lượt về đi một ngày.

IX

Thiện-nam tin-nữ về đàu,
 Mà đoàn xe trước xe sau chắt lên.
 Nghe đồn thiên hạ đua chen,
 Đại-bi chiêm lễ một phen thỏa lòng.

X

Nam-mô niệm Phật ba tràng,
 Phen này há chịu nhờ nhàng thiện duyên.
 Dủ nhau tông dưới làng bên,
 Theo người lễ Phật cảnh thuyền Đại-bi.

Vũ huy Chân

TIẾNG CHUÔNG

Nam-mô chư Phật mười phương,
 Chày kinh xin thỉnh tiếng chuông đầy hồi.
 Chuông khua réo-rất gọi người,
 Thiện-nam tin-nữ nghe hồi chuông khua :
 Mồng hai, ba, bốn, nghe chưa ?
 Tháng tư ngày ấy nhớ chùa Đại-bi.
 Đại-bi cảnh đẹp khôn bì,
 Nọ non, nọ nước, thiếu chi non bồng.
 Nghìn trùng man mác bề đôn,
 Trên làn nước bạc, ngắm trông Lạc-già.
 Non cao thẳng tịch Phồ-dà,
 Ấy Quan-âm-tự một tòa Bạch-liên.
 Ngũ-dài cực-lạc vô biên,
 Sườn non hoa đất, cảnh thuyền thông váy.
 Thanh-sư ần hiện ngàn cây,
 Chim muông thay mõ đêm ngày cầm canh.
 Nga my này ngọn núi xanh,
 Dài sen muốn sắc mây lành phủ che.
 Am mây Bạch-tượng đi về,
 Đồng hang cũng riêu, suối khe cũng mờ.
 Lại kia Thiên-trúc xa đàu.
 Linh-sơn đất Phật mơ cầu là đây.
 Lối-âm cổ tự đẹp thay,
 Chốn xưa hạc múa, phượng bay, rồng châu.

Có xem mới biết nhiệm màu,
Có đến mới biết cây đầu cũng như ông.
Nước non thực hiện tỏ tường,
Chẳng hề vọng-ngữ thói thường bớt thêm.
Chuông khua nhắc lại làm duyên,
Đông nam đoài bắc đứng nên trần-trụi.
Những ai đã gọi là tu,
Mồng hai, ba, bốn tháng tư nhớ ngày.

Vũ huy Chân

CHI HỘI PHẬT-GIÁO HẢI-DƯƠNG

Như tin đã đăng báo Đuốc-Tuệ số 81 ra ngày 15 Mars 1933. Ban Trj-sự đã tổ chức 2 tối hát tại rạp Cinéma Select Hải-dương do ban Tài-Tử Ninh-bình diễn giúp, tối hôm trước diễn tích Quả-báo Luân hồi, có mời các quan đến chứng kiến, và được chư Thiện-tín giáo-hữu hoan nghênh đến coi rất đông, không đủ chỗ ngồi, vì nào đến sau phần nhiều phải đứng cả, lại còn các giáo hữu ở thôn quê mua vé mà không đi xem cũng nhiều.

Trước khi mở màn cụ Tuần-phủ trí-sĩ Trần-văn-Đại, chánh Đại-biểu hội Phật-giáo đứng nói mấy câu cảm ơn các quan cùng các khôn giớ, kể đến ban Đồng-ấn của hội đứng sắp hàng trên sân khấu ca một bài cảm ơn theo điệu mới nghe rất cảm động.

BÀI CA NHƯ SAU NÀY :

Cảm ơn liệt vị khán quan,
Giàu lòng từ thiện muốn vãn phúc duyên.
Ngay đây trông thấy nhơn tiền,
Luôn hồi quả báo diễn nên rõ ràng.
Thiện thời thiện báo giàu sang,
Ác thời ác báo mọi đường gian truán.
Chỉ vì si ái tham sân,
Gây nên nghiệp báo vào thân chẳng nhàn.

Phật ngài khuyến hóa ân cần,
 Thề nguyện độ hết oan thân mọi loài.
 Tuyên truyền giáo lý khắp nơi,
 Đến nay Phật-giáo dĩa đời văn minh.
 Đương khi nhân loại cạnh tranh,
 Tương tàn tương hại đủ vánh thắm thương.
 Kịp đem Phật đạo tuyên dương,
 Khuyến người bác ái mà thương nhau cùng.
 Bao giờ thế giới đại đồng,
 Ấy là cực-lạc ở trong sa bà.
 Năm châu như thể một nhà,
 Hòa bình thế giới mấy là văn minh.
 Phụ lòng Phật độ chúng sinh,
 Đem nền đạo giáo tiền hành chấn-hưng.
 Hoan nghinh đầu đầy tung bừng,
 Thi tài thi pháp không từng công đoạn.
 Cảm ơn liệt vị khán quan.

Đồng-ấu ca song đều cúi đầu, các khán quan ban khen một chàng phác tay rất giỏi, song rồi các tài tử mấy bắt đầu khai diễn.

Tối sau diễn tích « Tu là cõi phúc » cũng đồng như tối trước. 2 tối hát này được kết quả tối đẹp như vậy, một phần nhờ ở quan Bế-chính Cung-định-Vận ngài đã khuyến hóa được một số đồng Thiện tín mua vé, và ban Tổ chức tận tâm làm việc cùng là các vị đầu lòng từ thiện giúp đỡ, lại một phần nhờ ở ban tài tử đã hết sức trở tài trên sân khấu, và hai ngài Đình gia-Thuyết, Trần-trọng-Thiệp là soạn-giả hai tích hát đã khéo tổ diêm câu văn « trăm-biêu-thế-thái, thù-lạc-nhân-linh », mà lại vui mắt vui tai

Nói tóm lại, 2 tối hát được rất hoàn toàn mỹ mãn. Ban tổ chức chúng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các vị từ thiện giúp công giúp của, công quả đã viên thành, chúng tôi cầu nguyện chư Phật chứng minh công đức.

Thư-ký : Công-Chân

THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

Bài trừ nạn thất học — Trong nước ta độ này có việc bài trừ nạn thất học là rất cần thiết. Việc này do các nhà có tâm về vấn đề quốc-dân giáo dục đề xướng lên từ Hanoi nay đã đến Haiphong và được Chính-phủ đã cho phép tại Haiphong mở dạy anh em chị em lao-động thất-học học văn quốc-ngữ, bốn phép tính và vài môn phổ-thông ở các nơi nhà trường tư như trường Lê-lợi, trường Bắc hải và bốn trường nữa. Dạy về buổi tối. Chúng tôi thấy các nhà giáo-dục làm hợp với chủ-nghĩa mở trí cho anh em chị em thất học của Cô Mai trong Đuốc-Tuê, chúng tôi rất tán thán kính phục. Xin cầu nguyện để các Ngài đạt được từ tâm giác tha là công đức qui hóa vô cùng. Chúng tôi xin mong các nơi ba Kỳ trong nước đều thực-hành phải tinh tẫn đừng-mạnh mãi mãi thì chí nguyện mình mới đạt.

TIN THẾ - GIỚI

Việc Trung-Âu — Không phải một hòn đạn, một tên lính, chỉ một mặt chính-trị vận động mà ông Hitler đã cai-hiệp nước Áo thu vào bản-đồ nước Đức làm một nước Đại-đức. Ngày 15 Mars, Quân-đội Đức đã sang tới kinh-thành Vienne thao diễn do ông Hitler chủ-tịch. Dân Áo đều hoan-hô Quốc trưởng Hitler và Quân-đội Đức như kẻ hòa-yếu mới có thần Hộ-mệnh. Đó cũng là nội sự lạ trên lịch-sử vong-quốc xưa nay chưa từng có. Một nước hơn 30 triệu dân, vốn hùng trưởng ở Âu châu sự-nghiệp thủ-tướng Mai-đặc-nát sáng lập bởi Thánh-thần đồng-minh bồng-hách cả Âu-châu vừa mới đời câu-dại, nay bỗng quốc-hiệu bị tiêu, quốc-quyền bị mất. Người ta nói là do dân Áo phần nhiều là giống Đức. Dù sao mặc lòng, ta cũng phải phục tài trí nhà chính-trị họ Hit thần diệu là dường nào.

Kính thỉnh thập phương thiện tín

Chi hội Phật-giáo Mỹ hào chúng tôi vừa xây xong chùa hội-quán, định đến ngày mồng 2 tháng tư này thì làm lễ khánh thành và rước tượng Phật lên tòa. Chúng tôi sẽ làm trọng lễ trong ba ngày (2-3-4 tháng tư). Vậy xin kính thỉnh giáo-hữu cùng thiện tín thập phương dùng những ngày ấy về địa-phương chúng tôi dự lễ và chiêm ngưỡng nội thắng cảnh vẫn ảnh-lich từ xưa.

Công đức vô lượng
Chi hội Phật giáo Mỹ-hào
Kính thỉnh

GIỚI THIỆU BÁO MỚI

TUẦN BÁO CHUYỆN ĐỜI

Bản báo tiếp được tờ tuần báo **Chuyện Đời** số 1 do ông Phạm-cao-Cung đứng chủ trương ra hàng tuần vào ngày thứ bảy.

Báo ra 20 trang, khổ lớn, in màu, giá 6 xu.

Vậy xin kính mừng bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng độc giả Đ. T.

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Cụ Nguyễn thị Điền ở chi Hội Tiên Hưng (Thái bình) viên tịch ngày mồng mười, tháng hai annam

Cụ Trần đình Độ, ở chi Hội Anh quang tự (Nam định) viên tịch ngày 20-2-38

M. Nguyễn văn Môn, xã Ô thôn, Thạch thất, Sơn tây viên tịch ngày 26-3-38.

Cụ Nguyễn thị Loát, 78 tuổi, xã Bách-lộc, Thạch thất Sơn tây, viên tịch ngày 26-3-38

Cụ Nguyễn thị Mun, xã Bách lộc Sơn tây, viên tịch ngày 29-3-38.

HỘP THƠ

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng mandat)

M. M. Huỳnh-Huỳnh Phú mỹ	1\$00
Lê văn Thai, Travinh	1.50
Nguyễn Đăng, Travinh	1.50
Lê văn Khải, Nam định	1.10
Phạm nguyên Cầu, Nam định	2.50
Giáo Cứu, Thái bình	1.00
Bùi văn Tin, Vinh yên	0.61
Trần Nga, Cần thơ	3.00
Nguyễn hữu Tài, Bentre	2.00
Thân trọng Bá, 'bù yên	1.50
Chai khắc Đắc, lái dương	1.50
Huỳnh văn Nguyễn, Long mỹ	1.50
Nguyễn trọng Văn, Kiến an	2.00
Châu văn Hàng và Lê văn Tiếng à Vinhlong	2.00

M. Nguyễn viết Tác à Thái Bình — Bản báo đã gửi số 68, 75 hầu ngài rồi.

M. Lê văn Thai à Travinh. — Ngài mua từ ngày 10-3-36, đã trả hai lần, được tất cả 2\$00.

M. Nguyễn văn Ngọ à Rạch giá. — Bản báo đã nhận được mandat 2\$00 của ngài rồi. (Xem Hộp thơ ở Đuốc-Tuệ số 81 đã có đăng).

M. Nguyễn văn Giới à Saigon. — 4 số báo ngài hồi đã hết cả rồi, ngài vui lòng vậy Đ. T.

GIẤY NÓI

Số 836 : Cụ Chánh Hội-Trưởng hội Phật-giáo, Thái-hà-ấp

Số 832 : Nhà in Đuốc-tuệ chùa Quán-Sứ 73 Richaud Hanoi